



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 34/2019
Từ 03/9 - 06/9/2019

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHÍNH PHỦ: THÔNG CÁO BÁO CHÍ PHIÊN HỌP THƯỜNG KỲ THÁNG 8/2019

Thông cáo báo chí của Văn phòng Chính phủ cho biết ngày 04/9, dưới sự chủ trì của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Chính phủ họp phiên thường kỳ tháng 8/2019.



Thủ tướng Chính phủ kết luận phiên họp Chính phủ tháng 8/2019. Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Phiên họp thảo luận về: Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2019; Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2019; dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện ngân sách Nhà nước năm 2019, dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020; Báo cáo kế hoạch tài chính ngân sách Nhà nước 3 năm 2020 - 2022; Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ giao và kết quả kiểm tra tháng 8 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ và một số nội dung khác.

Các thành viên Chính phủ thống nhất đánh giá tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng đầu năm của nước ta tiếp tục xu hướng tích cực; các ngành, lĩnh vực đều phát triển ổn định; môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, năng lực cạnh tranh được nâng lên; tăng trưởng GDP cả năm hoàn toàn có thể đạt cận cao trong mục tiêu tăng trưởng Quốc hội giao năm 2019 (6,6 - 6,8%).

Một số kết quả nổi bật trong 8 tháng như sau:

- Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 8 tháng năm 2019 tăng 2,57% so với cùng kỳ, đây là mức tăng bình quân 8 tháng thấp nhất trong 3 năm gần đây.

- Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển khá cả nuôi trồng và khai thác (đàn gia cầm tăng 10%; sản lượng gỗ khai thác tăng 4,3%; sản lượng thủy sản tăng 5,4%).

- Sản xuất công nghiệp đạt mức tăng khá 9,5%, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,6%; đặc biệt trong tháng 8/2019, ngành khai khoáng tăng mạnh (IIP khai khoáng tăng 14,4%); sản xuất và phân phối điện bảo đảm cung cấp đủ điện cho sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân.

- Giải ngân vốn FDI tăng khá, đạt 12 tỷ USD, tăng 6,3%. Giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 9,51 tỷ USD, tăng 80%.

- Số doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động tiếp tục tăng. Có 90,5 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, tăng 3,1% về số doanh nghiệp và tăng 31% về vốn đăng ký. Có 25,5 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 21,8%.

- Thu Ngân sách Nhà nước đạt khá; các khoản thu nội địa đạt khá, cao hơn mức bình quân chung (thu ngân sách Trung ương đạt 66% dự toán, thu từ dầu thô đạt 81,3%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 74,6%); chi ngân sách tiếp tục bảo đảm đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ đầu tư phát triển, chi trả nợ, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hoạt động của bộ máy Nhà nước. Thu ngân sách tăng khá thể hiện thực lực của nền kinh tế, đặc biệt là thu ngân sách Trung ương tăng vượt dự toán liên tiếp trong 3 năm.

- Cầu nội địa tiếp tục tăng khá. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 8 tháng năm 2019 vẫn tiếp tục tăng ở mức cao, tăng 11,5% (nếu loại trừ yếu tố giá, tăng 9,03%). Khách quốc tế tiếp tục đà tăng cao, trên 14% so với tháng trước và cùng kỳ năm trước, vượt mốc 1,5 triệu lượt khách/tháng; đạt 11,3 triệu lượt khách quốc tế.

- Trong bối cảnh thương mại toàn cầu sụt giảm, kim ngạch xuất nhập khẩu nước ta tăng khá, đặc biệt xuất siêu tăng mạnh, đạt 3,4 tỷ USD. Kim ngạch xuất khẩu đạt gần 170 tỷ USD, tăng 7,3%; trong nước tăng 13,9%, cao hơn tốc độ tăng của khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là 4,6%; tỷ trọng của khu vực trong nước có xu hướng tăng lên, chiếm 30,6%; có 26 mặt hàng xuất khẩu có kim ngạch trên 1 tỷ USD. Kim ngạch nhập khẩu đạt gần 166,6 tỷ USD, tăng 8,5%, nhiều mặt hàng nguyên liệu nhập khẩu để phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu tăng mạnh.

- Công tác cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng được đẩy mạnh. Các lĩnh vực về văn hoá, xã hội tiếp tục được quan tâm. Tổ chức trang trọng, ý nghĩa các sự kiện nhân kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chủ động khắc phục hậu quả bão lũ, hỗ trợ cho các gia đình bị thiệt hại; thực hiện giảm nghèo bền vững (số hộ thiếu đói giảm 32,7% so với cùng kỳ).

Các cơ quan chức năng có phản ứng kịp thời trước nhiều vụ việc, vấn đề xã hội, như vừa qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có khuyến cáo kịp thời sau vụ cháy tại Công ty Rạng Đông. Tăng cường vận động người dân, doanh nghiệp giảm sử dụng đồ nhựa dùng một lần.

- Kiên trì, kiên quyết đấu tranh bằng các biện pháp hòa bình đối với các hoạt động vi phạm chủ quyền trên biển. Các hoạt động đối ngoại ngày càng khẳng định và nâng cao vị thế đất nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém và khó khăn, thách thức.

Ngành nông nghiệp đang gặp khó khăn khi giá bán của hầu hết các sản phẩm nông nghiệp vẫn đang ở mức thấp so với cùng kỳ; tình hình thiên tai diễn biến phức tạp, gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản. Một số dự án năng lượng, kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm tiếp tục chậm tiến độ; nhiều sản phẩm công nghiệp quan trọng giảm. Giải ngân vốn đầu tư từ Ngân sách Nhà nước vẫn chưa cải thiện nhiều.

Thời gian qua phát sinh nhiều vấn đề về văn hóa, xã hội, an ninh trật tự mà chúng ta cần phải quan tâm nhiều hơn nữa trong thời gian tới, như dịch sốt xuất huyết; xảy ra nhiều vụ tai nạn giao thông, một số vụ án mạng đặc biệt nghiêm trọng...

Kết luận phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nêu rõ chỉ còn 4 tháng nữa là kết thúc năm 2019, các Bộ, ngành, địa phương không được chủ quan, lơ là, thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra, kịp thời có đổi sách phù hợp với tình hình quốc tế và trong nước, phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo, chung sức đồng lòng cùng cả nước, nỗ lực phấn đấu cao nhất để thực hiện thắng lợi toàn diện kế hoạch năm 2019, tạo nền tảng vững chắc cho năm 2020, góp phần thực hiện thành công kế hoạch 2016 - 2020.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế trên nền tảng ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. “Nhiều nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế cho rằng, “đổi mới 1” đã đưa đến những thành công vang dội trong hơn 30 năm qua nhưng các động lực cho nền kinh tế đã bị giới hạn và chúng ta cần có “đổi mới 2” với những cải cách thể chế, chính sách kinh tế mạnh mẽ để tạo ra động lực phát triển mới”, Thủ tướng Chính phủ nói.

Theo Thủ tướng Chính phủ, chúng ta có lợi thế rất lớn về ổn định chính trị, xã hội. Vấn đề đặt ra là phải có cơ chế, chính sách pháp luật thông thoáng, thuận lợi, đủ sức cạnh tranh với khu vực và quốc tế để thu hút nguồn lực trong và ngoài nước phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. “Nếu chúng ta không làm thực sự quyết liệt, hiệu quả nhiệm vụ này thì chúng ta thua ngay trên sân nhà, thua ngay các đối tác truyền thống đang cải cách rất mạnh mẽ xung quanh ta, chưa nói đến thu hút làn sóng dịch chuyển đầu tư từ các nước khác vào Việt Nam do tác động của chiến tranh thương mại”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Tập trung cao độ cho công tác rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách để phát triển nhanh, bền vững trong thời kỳ hội nhập, cạnh tranh và cách mạng công nghiệp lần thứ 4 là yêu cầu bắt buộc.

“Các nhà khoa học, các chuyên gia quốc tế và trong nước đều nhận định, chúng ta cần tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, nâng cấp thể chế kinh tế lên một tầm cao mới thì mới có thể cạnh tranh, thu hút được các nguồn lực từ công nghệ, trình độ quản trị hiện đại đến vốn đầu tư, nguồn nhân lực chất lượng cao với quy mô đủ lớn để phát triển vượt lên, thu hẹp khoảng cách và bắt kịp những bước đi trước trong khu vực và trên thế giới”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, theo dõi chặt chẽ tình hình thế giới và trong nước để có đổi sách phù hợp, kịp thời, hiệu quả, không để bị động bất ngờ trong chỉ đạo, điều hành. Vừa ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, vừa phải đưa ra các công cụ, giải pháp tạo thêm dư địa cho điều hành, thúc đẩy tăng trưởng trong bối cảnh nhiều nước đang áp dụng các gói kích thích kinh

tế. Cần vận dụng các chính sách kinh tế vĩ mô linh hoạt để ứng phó với các diễn biến bất lợi của kinh tế thế giới và khu vực; tăng khả năng chống chịu của nền kinh tế trước những biến động khó lường của kinh tế và thương mại thế giới. Nâng cao chất lượng công tác thống kê, phân tích, dự báo để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Cần chủ động đón các tập đoàn công nghệ muốn vào Việt Nam.

Về các giải pháp cụ thể, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, thời gian qua xuất khẩu một số mặt hàng, ngành hàng gặp khó khăn, các Bộ, ngành, địa phương tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các hoạt động xuất nhập khẩu, kết hợp với tăng cường công tác quản lý, kiểm tra thị trường; phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại.

Về giải ngân vốn đầu tư công, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu chuẩn bị các nội dung cần thiết để tổ chức hội nghị trực tuyến toàn quốc về các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công trong tháng 9, điều chuyển vốn các công ty, các Bộ, địa phương không sử dụng hết vốn và có chế tài nghiêm khắc về vấn đề này.

Về tiền tệ, tín dụng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục điều hành tỷ giá chủ động, linh hoạt, theo sát các biến động thị trường, theo dõi sát diễn biến thị trường vàng trong nước và quốc tế để có đối sách phù hợp, kịp thời.

Về nông nghiệp, kiên định với mục tiêu đề ra, nỗ lực cao nhất để phấn đấu tăng trưởng khu vực nông nghiệp đạt trên 2%, xuất khẩu đạt 42 tỷ USD. Triển khai đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả các khuyến nghị của Liên minh Châu Âu (EC) đưa ra đối với Việt Nam trong lĩnh vực thủy sản và quan trọng hơn là chúng ta phải hướng tới phát triển thủy sản bền vững. Chủ động đề xuất giải cứu tình hình sạt lở nặng nề ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

Về công nghiệp, thương mại, dịch vụ, Bộ Công Thương phối hợp với các cơ quan liên quan có giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các dự án trọng điểm, thúc đẩy sản xuất và xuất khẩu. Theo dõi sát thị trường để chủ động có phương án ứng phó kịp thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến cáo các doanh nghiệp tinh táo, thận trọng trong hợp tác làm ăn, đón nhận những dòng đầu tư từ nước ngoài.

Cần có Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030, tránh tiếp tay cho các hành vi lợi dụng, núp bóng, gian lận thương mại, gây ảnh hưởng đến uy tín, thậm chí thiệt hại đến các ngành sản xuất trong nước...

Về giao thông vận tải, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh tình trạng giải ngân thấp, cần đẩy nhanh tiến độ, có giải pháp chủ động hơn, trong đó có việc xử lý dứt điểm vấn đề dự án đường sắt trên cao Cát Linh - Hà Đông.

Về văn hóa, thể thao du lịch, cần phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn nhưng không để tình trạng quá tải du lịch, đe dọa sự bền vững của môi trường sinh thái, tài sản thiên nhiên, văn hóa. Ngăn chặn không để tình trạng chặt chém, kinh doanh chộp giật. Mở rộng áp dụng thị thực điện tử; nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về chính sách visa, chính sách giá dịch vụ linh hoạt để điều tiết, khuyến khích mùa thấp điểm trong thu hút khách du lịch quốc tế.

Về giáo dục và đào tạo, chỉ đạo chuẩn bị tốt tổ chức khai giảng năm học 2019 - 2020 theo tinh thần hiệu quả, tiết kiệm, thiết thực. Ngăn chặn tình trạng thu gộp, thu cao hơn quy định, lạm thu gây bức xúc trong Nhân dân, nhất là vào thời gian đầu năm học. rà soát lại toàn bộ tình trạng đào tạo văn bằng 2, không để xảy ra tình trạng như Trường Đại học Đông Đô và một số trường khác. Tăng cường an ninh, an toàn trường học. Khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nhất là giáo viên tiểu học tại nhiều địa phương. Có chính sách phát triển giáo dục đào tạo cho vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách. Không để học sinh không được đến trường vì thiếu tiền đóng học phí.

Về khoa học và công nghệ, thực hiện nghiêm chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ; kiên quyết xử lý vấn đề xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; coi đây là một trong những giải pháp quan trọng thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ và xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Về quốc phòng, an ninh và đối ngoại, các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao theo dõi, cập nhật thông tin, phân tích và dự báo đúng tình hình; thực hiện các giải pháp đồng bộ để bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền và lợi ích quốc gia; đề xuất các giải pháp chủ động ứng phó, xử lý chặt chẽ, kịp thời, có hiệu quả các vấn đề trên biển, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Về thông tin truyền thông, các cơ quan báo chí phải là dòng chảy chính, tạo ra khát vọng Việt Nam hùng cường, đoàn kết. Cần tăng cường kỷ luật phát ngôn. Các cơ quan Nhà nước phải chủ động thông tin chính xác, kịp thời về các cơ chế chính sách, sự chỉ đạo điều hành thuộc phạm vi quản lý của mình. Đề cao trách nhiệm của các cơ quan thông tấn báo chí trong việc thông tin trung thực, khách quan. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, lợi dụng quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

Tập trung phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, sớm triển khai thí điểm hệ thống mạng 5G, khuyến khích phát triển sản phẩm quốc gia trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Đẩy mạnh công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng... Sớm trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nghị định về chống thư rác, quyết định về đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện...

Từ nay đến cuối năm, Chính phủ tiếp tục tổ chức các hội nghị chuyên ngành để thúc đẩy phát triển một số lĩnh vực quan trọng. Các Bộ, ngành cần chuẩn bị tốt cho các hội nghị này, trong đó đề xuất cơ chế, chính sách mới, tạo đột phá phát triển./

Nguồn: baohinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ: KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI TỈNH THANH HÓA

Chiều ngày 05/9, tại Thanh Hoá, Đoàn công tác của Chính phủ do Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hoà Bình, Trưởng Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ đã làm việc với lãnh đạo chủ chốt tỉnh Thanh Hoá về phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính trên địa bàn.

Phát biểu tại Buổi làm việc, đề cập đến phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hoà Bình tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm.

Tiếp tục tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nhất là phải phát huy được các tiềm năng, thế mạnh lớn của tỉnh Thanh Hóa trong phát triển công nghiệp, du lịch, dịch vụ, lâm nghiệp và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, với lợi thế về chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh đang ở thời kỳ cơ cấu dân số vàng. Bảo đảm gắn kết chặt chẽ công tác cải cách hành chính với thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và công tác cải cách hành chính của bộ, ngành để đảm bảo tính hiệu quả và đồng bộ, thống nhất trong cải cách hành chính của từng ngành, lĩnh vực, góp phần “xây dựng Thanh Hóa trở thành tỉnh kiểu mẫu”.

Gắn cải cách hành chính với việc thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa”.

“Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu. Tạo chuyên biến nhận thức trong toàn hệ thống chính trị và bộ máy công quyền, làm cho cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thấm nhuần lời dạy và tư tưởng của Bác Hồ là “công bộc của dân”, phải “gần dân, hiểu dân, học dân, trọng dân, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, liêm, chính, kiệm, cần”. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020”, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ nhấn mạnh.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, rà soát, theo dõi thi hành pháp luật, kịp thời phát hiện, sửa đổi, bổ sung những văn bản sai thẩm quyền, có dấu hiệu trái pháp luật hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế-xã hội nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ nhấn mạnh: Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là tiếp tục kịp thời tháo gỡ các rào cản để tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng có hiệu quả nguồn lực và tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Kiểm soát chặt chẽ quy định thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế tối đa việc giải quyết quá hạn. Không để xảy ra tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực; bảo đảm đúng

nguyên tắc “lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ”, gắn kết chặt với chính sách tinh giản biên chế; đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền giải quyết công việc gắn quyền hạn với trách nhiệm trong công tác tổ chức bộ máy và cán bộ.

“Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cán bộ của tỉnh thời gian vừa qua. Thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về đánh giá công chức, viên chức, bảo đảm khách quan, trung thực“, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ chỉ rõ.

Tổ chức triển khai xây dựng Chính quyền điện tử phải gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính nhằm tăng cường tính hiệu quả, bền vững. Trước mắt, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến 2025 được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ cũng đề nghị tỉnh tăng cường công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị. Sử dụng hiệu quả Chỉ số cải cách hành chính trong theo dõi, đánh giá; triển khai việc khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, công khai, minh bạch, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của người dân, tạo sự đồng thuận của người dân, xã hội đối với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính.

Về những kiến nghị, đề xuất của tỉnh Thanh Hoá, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ giao Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu tiếp thu, trả lời hoặc xử lý các kiến nghị của tỉnh để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy cải cách hành chính của tỉnh Thanh Hóa trong thời gian tới.

Nguồn: baohinhphu.vn

SẼ CÓ KỲ SÁT HẠCH TẬP TRUNG CHO CÔNG CHỨC TRƯỚC KHI TUYỂN DỤNG

Phần thi kiến thức chung, tin học, ngoại ngữ sẽ được tách riêng để giao cho các trung tâm độc lập tổ chức sát hạch tập trung cho cả nước và cấp chứng chỉ cho ứng viên trước khi các cơ quan tuyển dụng thi tuyển chuyên ngành.

“Kiểm định chất lượng đầu vào” đối với công chức là một trong những chính sách mới vừa được Chính phủ bổ sung vào Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức dự kiến sẽ thông qua tại kỳ họp thứ 8 của Quốc hội tới đây. Trong dự thảo luật lần đầu trình ra Quốc hội tại kỳ họp 7 vừa qua, Điều 39 Luật Cán bộ, công chức hiện hành đã được đổi tên từ “Cơ quan thực hiện tuyển dụng công chức” thành “Tuyển dụng công chức”, đồng thời bổ sung quy định: “Việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức được thực hiện trước khi cơ quan có thẩm quyền lựa chọn, tuyển dụng công chức. Chính phủ quy định

chi tiết việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức”. Trình bày tờ trình tại kỳ họp 7, đại diện Chính phủ - Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân giải thích, quy định này nhằm thể chế hóa chủ trương đã được xác định tại Nghị quyết số 26-NQ/TW Hội nghị Trung ương 7, trong đó xác định: “Thống nhất việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức để các địa phương, cơ quan, đơn vị lựa chọn, tuyển dụng theo yêu cầu, nhiệm vụ”.

Giải thích về những băn khoăn của các Đại biểu Quốc hội, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân giải thích: Việc kiểm định đầu vào được tiến hành trước khi cơ quan tuyển dụng thi tuyển hoặc xét tuyển là “kiểm định” về những kiến thức chung về quản lý hành chính nhà nước; ngoại ngữ và tin học. Sau khi các ứng viên vượt qua được kỳ “kiểm định”, được cấp chứng nhận thì các cơ quan tuyển dụng sẽ tiến hành thi tuyển, xét tuyển về chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm mà các cơ quan này cần tuyển dụng. Về đơn vị được giao làm nhiệm vụ “kiểm định”, ông Tân cho hay, dự kiến sẽ hình thành một số trung tâm theo khu vực nhưng theo hướng giao cho các đơn vị sẵn có.

Các chuyên gia vẫn cho rằng còn nhiều điều cần phải làm rõ đối với quy định này. Ông Bùi Văn Xuyên, Ủy viên thường trực Ủy ban Pháp luật Quốc hội, cho biết do Chính phủ không trình dự thảo nghị định kèm theo hồ sơ dự luật nên ngay cả cơ quan thẩm tra cũng chưa biết cụ thể việc kiểm định đầu vào công chức sẽ thực hiện như thế nào. Tuy nhiên, ông Xuyên cho hay, quan điểm của cơ quan thẩm tra là cần phải quy định rõ về thời điểm kiểm định, nguyên tắc cơ bản trong kiểm định, hình thức kiểm định; giao Chính phủ quy định chi tiết và phân công cơ quan tổ chức thực hiện kiểm định, quy định trình tự, thủ tục kiểm định, hiệu lực của kết quả kiểm định. Bên cạnh đó, theo ông Xuyên, việc sử dụng khái niệm “kiểm định đầu vào” ở đây cũng chưa chính xác khi thực chất nó là việc sát hạch kiến thức chung và các kỹ năng ngoại ngữ, tin học như những điều kiện cần đối với công chức trước khi sát hạch kiến thức chuyên ngành...

* Cán bộ nghỉ hưu bị kỷ luật có thể bị cắt một số quyền lợi vật chất

Ủy ban Thường vụ Quốc hội vừa có báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức gửi đến đại biểu Quốc hội.

Theo đó, trước những ý kiến khác nhau của các đại biểu về việc xử lý cán bộ đã về hưu, nghỉ việc, chuyển công tác tại kỳ họp lần trước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội bảo lưu quan điểm vẫn phải kỷ luật các đối tượng này, dù họ đã không còn là cán bộ, công chức.

Như vậy, cán bộ đã về hưu vẫn phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau: khiển trách, cảnh cáo, xóa tư cách chức vụ đã đảm nhiệm.

Tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội, dự thảo luật cũng đã bổ sung nguyên tắc gắn hình thức xử lý kỷ luật với hệ quả pháp lý tương ứng, để làm cơ sở cho Chính phủ quy định chi tiết. Đối với từng hình thức xử lý kỷ luật “cảnh cáo”, “kỷ luật”, “xóa tư cách” thì cán bộ, công chức còn phải chịu kèm theo hệ quả cụ thể nào đó (ví dụ như cắt một số quyền lợi về vật chất mà người đó được hưởng)...

Tuy nhiên, với quan điểm xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức đã nghỉ việc, nghỉ hưu là một chủ trương lớn, “cần phải nghiên cứu thận trọng, có quy định hợp lý bảo đảm tính khả thi

và thống nhất trong quá trình thực hiện”, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã “xin được quy định trong luật nguyên tắc chung” và giao Chính phủ quy định cụ thể trình tự, thủ tục, hệ quả của hình thức xử lý kỷ luật, bảo đảm tính khả thi, linh hoạt trong quá trình triển khai thực hiện.

Theo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đối với dự thảo luật này, tuy là cán bộ, công chức đã nghỉ việc, nghỉ hưu nhưng hành vi vi phạm bị xử lý là hành vi xảy ra trong thời gian người đó đang còn công tác (đang là cán bộ, công chức) và vẫn nằm trong thời hiệu xử lý. Do đó, việc quy định về vấn đề này trong luật theo hướng áp dụng quy định của luật đối với đối tượng khác (cán bộ, công chức đã nghỉ việc, nghỉ hưu) là phù hợp.

Đồng thời, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho rằng, để làm rõ việc áp dụng quy định của luật này đối với đối tượng không còn là cán bộ, công chức, dự thảo Luật đã bổ sung Điều 3 về điều khoản chuyển tiếp, trong đó quy định việc xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ việc, nghỉ hưu có hành vi vi phạm trong thời gian công tác thực hiện theo quy định của Luật này...

Nguồn: thanhnien.vn

“VIÊN CHỨC SUỐT ĐỜI” SẼ THU HÚT NHIỀU NGƯỜI TÀI VÀO KHU VỰC NHÀ NƯỚC HƠN?

Ủy ban Thường vụ Quốc hội vừa gửi đến các đại biểu Quốc hội báo cáo giải trình, tiếp thu dự án luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, sẽ được Quốc hội thông qua vào kỳ họp tháng 10 tới đây.

Trong báo cáo này, việc có bỏ viên chức suốt đời hay không vẫn chưa ngã ngũ với nhiều ý kiến tranh luận.

Bản thân Chính phủ cũng chưa quyết định được phương án nào tốt hơn, nên tại kỳ họp thứ 7 (tháng 5 vừa qua), đã trình Quốc hội hai phương án. Theo đó, phương án 1: tất cả các trường hợp viên chức được tuyển dụng mới sau khi luật này có hiệu lực sẽ thực hiện ký kết hợp đồng làm việc xác định thời hạn, không ký hợp đồng không xác định thời hạn (kể cả đối với trường hợp sau khi kết thúc hợp đồng xác định thời hạn lần 2), trừ viên chức được tuyển dụng mới vào đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Phương án 2: viên chức được tuyển dụng mới sau khi ký kết hợp đồng xác định thời hạn (tối đa 2 lần) sẽ ký hợp đồng không xác định thời hạn, trừ trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì khi tuyển dụng mới viên chức được ký ngay hợp đồng không xác định thời hạn. Chính phủ ưu tiên lựa chọn phương án này, đồng nghĩa với việc không còn viên chức suốt đời nữa.

Qua thảo luận, ý kiến của đại biểu Quốc hội tập trung vào cả hai phương án với những luồng quan điểm hết sức khác nhau.

Phía ủng hộ phương án 1 cho rằng, như vậy sẽ tạo động lực cho viên chức làm việc, chấm dứt cảnh “sáng cấp ô đi tối cấp ô về”, làm việc thiếu trách nhiệm, vốn đang là căn bệnh cần cứu chữa trong khu vực công ở Việt Nam.

Phía ủng hộ phương án 2 lại có một nỗi lo “truyền thông” là viên chức sẽ “không yên tâm làm việc”, đặc biệt là giáo viên đang chiếm phần lớn trong số viên chức. Mặt khác, các đại biểu ủng hộ phương án 2 cũng lo lắng việc người sử dụng lao động sẽ được trao quá nhiều quyền, lợi dụng sa thải tràn lan, những lao động lớn tuổi sẽ gặp bất lợi.

Nêu quan điểm của mình, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho rằng, đối với viên chức được tuyển dụng trước ngày luật có hiệu lực thi hành, thì cả hai phương án sẽ cơ bản không có thay đổi về chế độ, chính sách so với hiện hành.

Cụ thể, đối với viên chức đã ký hợp đồng không xác định thời hạn thì tiếp tục thực hiện hợp đồng không xác định thời hạn; trường hợp đã ký hợp đồng xác định thời hạn thì sẽ được ký hợp đồng không xác định thời hạn theo đúng quy định của Bộ luật Lao động.

Tuy nhiên, đối với viên chức được tuyển dụng mới sau ngày luật có hiệu lực, thì mỗi phương án có những ưu điểm, hạn chế riêng.

Ưu điểm của phương án 1, theo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, là góp phần tạo thuận lợi để các đơn vị sự nghiệp công lập linh hoạt trong việc lựa chọn viên chức phù hợp với vị trí việc làm, đồng thời “góp phần bảo đảm được cơ chế cạnh tranh”, “thúc đẩy viên chức đã được tuyển dụng phải liên tục phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

Ngược lại, phương án này sẽ tạo ra sự không tương thích với quy định của Bộ luật Lao động hiện hành “không được ký hợp đồng lao động xác định thời hạn quá 2 lần” và dự thảo Bộ luật Lao động đang trình Quốc hội xem xét cũng vẫn theo hướng này.

Phương án này cũng không bảo đảm tính thống nhất trong việc áp dụng chế độ, chính sách đối với cùng đối tượng viên chức (viên chức được tuyển dụng trước và sau ngày luật có hiệu lực) và ngay trong cùng viên chức được tuyển dụng mới (có loại có thời hạn và loại không có thời hạn).

Đồng thời, chính Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng thừa nhận phương án này “dễ phát sinh tiêu cực, tạo cơ chế “xin - cho” khi hết hạn của hợp đồng”, “tạo tâm lý không yên tâm cho số viên chức được tuyển dụng mới”; mặt khác làm giảm khả năng thu hút lao động có trình độ cao, chuyên môn nghiệp vụ giỏi vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập so với khối ngoài công lập.

Ưu điểm của phương án 2 được đánh giá là thống nhất với nguyên tắc bảo vệ người lao động đã được thể hiện trong Bộ luật Lao động là “không được ký hợp đồng lao động xác định thời hạn quá 2 lần”, là quy định “đã được tính toán rất kỹ” trong quá trình xây dựng Bộ luật Lao động nhằm bảo vệ quyền lợi cho người lao động trong mối quan hệ với người sử dụng lao động, được áp dụng thống nhất trong cả khu vực công lập và ngoài công lập...

Nguồn: thanhnien.vn

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ: KIÊN ĐỊNH TINH THẦN CẢI CÁCH, ĐỔI MỚI

Báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ và kết quả công tác 8 tháng năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại cuộc làm việc của Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh với Bộ chiều ngày 30/8, tại Hà Nội, Thứ trưởng Bộ KH&ĐT Nguyễn Văn Trung cho biết, Bộ Kế hoạch và Đầu tư luôn quán triệt sâu sắc và kiên định tinh thần cải cách, đổi mới, nỗ lực bứt phá.

Với vai trò là cơ quan tham mưu tổng hợp chiến lược quan trọng của Đảng và Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thường xuyên nhận được sự quan tâm, chỉ đạo đặc biệt của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, luôn khẳng định được vai trò tiên phong trong cải cách và đổi mới, thể hiện rõ nét sự chuyển biến tích cực và tiến bộ mạnh mẽ trong từng đơn vị, từng cán bộ, công chức, viên chức, từng lĩnh vực công tác, từng nhiệm vụ, từng kết quả đạt được trong 8 tháng qua và những năm gần đây.

Theo Thứ trưởng Nguyễn Văn Trung, sự chuyển biến mạnh mẽ và rõ nét nhất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong cải cách và đổi mới đó chính là sự chuyển mình, thay đổi căn bản hình ảnh của cơ quan Bộ. Trong đó, Bộ đã coi công tác tham mưu xây dựng thể chế, pháp luật là một nhiệm vụ chính trị ưu tiên hàng đầu, huy động và tập trung mọi nguồn lực, trí tuệ tập thể, quyết tâm đổi mới, cải cách, dám nghĩ, dám làm, tham mưu hiệu quả cho Chính phủ xây dựng và trình Quốc hội nhiều bộ Luật quan trọng, như: Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Luật Quy hoạch; Luật Đầu tư công (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Trong công tác tham mưu xây dựng pháp luật, Bộ luôn thể hiện tư duy đổi mới mang tầm chiến lược dài hạn, tư tưởng chính sách thông thoáng nhưng quản lý toàn diện và hiệu quả, phân cấp mạnh mẽ, tập trung tháo gỡ các nút thắt nhằm khơi thông về mặt thể chế, thông qua đó thu hút hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho phát triển nhanh và bền vững của nền kinh tế.

Bộ đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng, hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP. Đây là Nghị quyết quan trọng, có ý nghĩa then chốt tác động đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, góp phần thúc đẩy tăng trưởng của nền kinh tế. Việc triển khai Nghị quyết trong thời gian qua đã tạo sự chuyển biến đáng kể trong việc cải thiện môi trường kinh doanh.

Hệ thống văn bản pháp quy về đăng ký kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp tục được hoàn thiện. Những quy định mang tính cải cách, đề cao quyền tự do kinh doanh và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp đã khuyến khích tinh thần khởi sự kinh doanh, thể hiện qua số doanh nghiệp thành lập mới tăng cao nhất so với cùng kỳ các năm, đạt hơn 90.000 doanh nghiệp.

Hiện nay, tất cả các thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp đều được tin học hoá, có thể thực hiện trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời, thực hiện công khai hóa toàn bộ quy trình cũng như tình trạng hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trên mạng. Hơn 70% hồ sơ đăng ký doanh

nghiệp trên cả nước đã được đăng ký qua mạng điện tử. Thời gian đăng ký doanh nghiệp hiện nay giảm xuống chỉ còn trung bình 2,18 ngày. Với những nỗ lực trên, Gia nhập thị trường 14 năm liền đứng đầu về mức độ hài lòng của doanh nghiệp...

Nguồn: baodauthau.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH DỰA TRÊN NỀN TẢNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Những nỗ lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động bảo hiểm xã hội đã nhận được đánh giá cao từ các bên liên quan. Điều này thể hiện rõ nét nhất ở báo cáo xếp hạng môi trường kinh doanh Doing Business 2018 của Ngân hàng Thế giới (WB), chỉ số nộp thuế và bảo hiểm xã hội của Việt Nam đã tăng 81 bậc, đạt vị trí 86/190.

Phó Tổng giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Đào Việt Ánh cho biết, Bảo hiểm xã hội đã tập trung tối đa nguồn lực, quyết liệt triển khai cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế một cách đồng bộ.

Nhờ ứng dụng công nghệ thông tin, việc cải cách thủ tục hành chính đã có nhiều hiệu quả đáng chú ý. Từ năm 2009 đến nay, ngành Bảo hiểm xã hội đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa khoảng 90% số lượng các thủ tục hành chính, từ 263 thủ tục xuống còn 28 thủ tục.

Theo đánh giá của WB, thời gian thực hiện thủ tục hành chính giảm khoảng 60%, từ 335 giờ xuống còn 147 giờ. Giao dịch điện tử với các đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội đạt trên 90%; thực hiện kết nối với gần 13.000 cơ sở khám chữa bệnh, đạt tỷ lệ gần 100%. Hiện có 19/28 thủ tục hành chính được thực hiện trực tuyến cấp độ 3, 4 cho 19/28 thủ tục hành chính.

Theo ông Ánh, thời gian tới, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thông qua việc tiếp tục nghiên cứu rà soát, đơn giản hóa các hồ sơ, quy trình thủ tục hành chính gắn liền với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và kết nối, khai thác các cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành.

Mục tiêu đặt ra là cắt giảm tối thiểu 25% số thủ tục hành chính đối với lĩnh vực chính sách bảo hiểm y tế và lĩnh vực chi trả bảo hiểm xã hội so với năm 2018, cắt giảm tối thiểu 20% thành phần hồ sơ; 35,47% số tiêu thức; 20,83% số biểu mẫu; rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực chính sách bảo hiểm xã hội so với năm 2018.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam sẽ đẩy mạnh thanh toán điện tử và đảm bảo các điều kiện để thực hiện dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4. Trong đó, xây dựng hệ thống thu nộp, chi trả bảo hiểm xã hội điện tử trên nền tảng áp dụng phương thức thanh toán điện tử trực tuyến công nghệ tiên tiến, hiện đại theo hướng tự động hóa để tăng tốc độ xử lý giao dịch, nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Được biết, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam phấn đấu đến năm 2020 hoàn thành việc xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu điện tử về quản lý bảo hiểm xã hội liên thông, hiện đại với công nghệ mới nhất. Điều này hứa hẹn mang lại diện mạo mới cho ngành Bảo hiểm xã hội trong việc quản lý, cung cấp dịch vụ theo hướng tập trung, nhanh chóng, chính xác; hướng tới sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp...

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

NĂM 2020, HÀNG HẢI “CHUẨN HÓA” TOÀN BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LÊN MỨC ĐỘ 4

Cục Hàng hải Việt Nam vừa ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” giai đoạn 2019 - 2025.

Theo kế hoạch này, công tác cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, xây dựng hệ thống thủ tục hành chính hiệu quả, minh bạch, tạo thuận lợi và giảm tối đa chi phí cho cá nhân, tổ chức liên quan là 1 trong 9 nội dung quan trọng được Cục Hàng hải xác định phải thực hiện mạnh mẽ trong thời gian tới.

Cụ thể, giai đoạn 2019 - 2020, Cục Hàng hải sẽ tiếp tục thực hiện rà soát các thủ tục hành chính và đề xuất hướng cắt giảm thủ tục hành chính cho phù hợp với thực tiễn, đặc biệt là các thủ tục liên quan đến quản lý hoạt động đầu tư, xây dựng cảng biển; Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian bãi bỏ hoặc thay thế các loại giấy tờ phải nộp trong hồ sơ, hạn chế việc nộp hoặc xuất trình bản chính trong khi làm thủ tục.

"Đặc biệt, Cục Hàng hải sẽ phối hợp với Trung tâm công nghệ thông tin (Bộ Giao thông vận tải) các cơ quan liên quan nâng cấp 3 thủ tục hành chính cho tàu, thuyền xuất cảnh, nhập cảnh và quá cảnh tham gia cơ chế một cửa quốc gia lên mức độ 4 (có thu phí điện tử) trong giai đoạn 2019 - 2020. Đến năm 2020 sẽ thực hiện nâng cấp mức độ 4 đối với toàn bộ thủ tục hành chính thông qua cổng thông tin một cửa quốc gia", văn bản do Cục trưởng Cục Hàng hải Nguyễn Xuân Sang ký nêu rõ.

Cùng với việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, Cục Hàng hải cũng xây dựng kế hoạch tiếp tục phối hợp với cơ quan liên quan nghiên cứu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, đẩy mạnh công tác phối hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu điện tử để việc giải quyết thủ tục hành chính giữa Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng hải Việt Nam, các cảng vụ hàng hải và các Bộ, ngành, địa phương liên quan được đồng bộ, hiệu quả.

"Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải được công bố là 101 thủ tục, trong đó có 21 thủ tục được đề xuất cắt giảm, đạt 21,7%, ông Trần Công Sáng, Trưởng phòng Pháp chế (Cục Hàng hải Việt Nam) cho biết.

Về dịch vụ công trực tuyến, Cục Hàng hải Việt Nam là cơ quan đi đầu trong việc tham gia thực hiện cơ chế một cửa quốc gia ngay từ giai đoạn 1 (năm 2014). Hiện, Cục Hàng hải đã xây

dựng lộ trình, triển khai 58 thủ tục hành chính mức độ 2; 39 thủ tục cung cấp trực tuyến mức độ 3; 9 thủ tục về quản lý thuyền viên cung cấp trực tuyến mức độ 4”, ông Sáng thông tin.

Cũng theo ông Sáng, để nâng cao sự minh bạch trong quản lý nhà nước, đem lại lợi ích về thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, từ năm 2018, Cục Hàng hải đã triển khai mở rộng cơ chế một cửa quốc gia đối với thực hiện cung cấp 11 thủ tục hành chính lĩnh vực hàng hải trên cổng thông tin một cửa quốc gia tại toàn bộ 25 cảng vụ hàng hải. Theo thống kê, tổng số hồ sơ điện tử được 25 cảng vụ hàng hải tiếp nhận, phê duyệt từ ngày 1/1/2019 - 15/6/2019 là hơn 41.100 hồ sơ, đạt tỷ lệ 92%...

Nguồn: baogiaothong.vn

CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM: CÁCH LÀM “MỘT CỬA” TRỰC TUYẾN HIỆU QUẢ CAO

Trao đổi với phóng viên báo Pháp luật Việt Nam, Ths. Trần Việt Nga, Phó Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế) khẳng định: Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Y tế, Cục An toàn thực phẩm đã thực hiện nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính công trong lĩnh vực cấp phép về an toàn thực phẩm.

“Trong đó xác định công nghệ thông tin là một trong những động lực quan trọng nhất trong việc thay đổi thói quen làm việc từ thủ công sang làm việc trên môi trường mạng. Từ đó, hướng đến chính quyền điện tử góp phần đơn giản hóa, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp”.

Theo Cục An toàn thực phẩm, từ ngày 01/8/2014, Cục này đã tổ chức khai trương dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đầu tiên của Bộ Y tế đối với xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Y tế. Đây là dịch vụ công đầu tiên được triển khai tại Bộ Y tế. Các doanh nghiệp nộp hồ sơ qua mạng, nộp phí lệ phí qua mạng (hệ thống thanh toán điện tử Keypay, chuyển khoản trực tuyến), hồ sơ được Cục An toàn thực phẩm thẩm xét và xử lý trên phần mềm, doanh nghiệp nhận kết quả trực tuyến hoàn toàn qua mạng (kết quả được ký số và đóng dấu số).

Và ngày 17/12/2014, triển khai với hệ thống Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm. Qua ba hệ thống dịch vụ công trực tuyến, đến nay, Cục An toàn thực phẩm đã trả trực tuyến cho doanh nghiệp với 11.251 giấy xác nhận nội dung quảng cáo, 132.751 giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy và giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm và 4.487 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm. Cùng với đó, Cục An toàn thực phẩm đã cấp khoảng 18,000 tài khoản cho doanh nghiệp.

Chia sẻ về những lợi ích khi ứng dụng dịch vụ công trực tuyến trong cấp hồ sơ, PGS. TS. Nguyễn Thanh Phong, Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế) cho biết: Khi sử dụng dịch vụ này, doanh nghiệp chỉ cần 4 bước để hoàn thành một hồ sơ Cấp giấy xác nhận nội

dung quảng cáo, Cấp giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy và giấy xác nhận công bố phù hợp quy định An toàn thực phẩm, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Trong đó gồm: Khai báo hồ sơ qua mạng, nộp phí thẩm xét hồ sơ, chờ kết quả thẩm xét và cuối cùng là nhận kết quả bằng bản điện tử. “Đây là hình thức dịch vụ công văn minh, hiện đại, minh bạch, mang lại các lợi ích cho doanh nghiệp như: Dịch vụ tiện lợi - không mất thời gian - không tốn công sức - tiết kiệm chi phí, doanh nghiệp có thể thực hiện nộp hồ sơ mọi lúc, mọi nơi”.

Đặc biệt trong lĩnh vực Y tế gắn liền với vấn đề sức khỏe, sinh mạng của nhân dân, cải cách hành chính vẫn là điểm nóng được lãnh đạo đầu ngành quan tâm và triển khai hiệu quả. Kết quả trên có được từ sự quyết tâm, thống nhất một lòng từ người đứng đầu đến từng cán bộ, công nhân, viên chức Cục an toàn thực phẩm nhằm hướng đến một bộ máy hành chính hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân...

Nguồn: phaphuatplus.vn

ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ BẢO HIỂM

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang đề nghị xây dựng Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm để góp phần thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho biết, theo Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội đã nêu rõ: “Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tất cả các lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; hoàn thiện, đẩy mạnh kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với các hệ thống cơ sở dữ liệu có liên quan nhằm phục vụ tốt công tác thực hiện chính sách và công tác nghiên cứu, hoạch định chính sách. Tiếp tục hiện đại hoá quản lý bảo hiểm xã hội, đầu tư phát triển công nghệ và phương pháp quản lý tiên tiến trong tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp”. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 với mục tiêu hoàn thiện nền tảng Chính phủ điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Như vậy, căn cứ vào các định hướng, mục tiêu của Đảng, Nhà nước và Nghị quyết số 17/NQ-CP nêu trên; để góp phần thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; cải cách hành chính tiến đến Chính phủ số, Chính phủ điện tử thì việc xây dựng Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm là thực sự cần thiết.

Theo đề án, nội dung của chính sách gồm: Quy định việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; quy định việc khai thác, sử dụng, chia sẻ và kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; quy định việc quản lý nhà nước cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.

Về giải pháp thực hiện, đối với việc xây dựng cơ sở dữ liệu, dự thảo Nghị định quy định các nội dung liên quan đến thu thập các thông tin trong cơ sở dữ liệu; việc cập nhật thông tin cũng như duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.

Đối với việc khai thác, sử dụng, chia sẻ và kết nối, dự thảo Nghị định quy định cụ thể về các đối tượng, phạm vi được khai thác và sử dụng; quy định việc kết nối chia sẻ phải đảm bảo theo quy định của pháp luật về kết nối và chia sẻ dữ liệu số.

Đối với việc quản lý nhà nước, dự thảo Nghị định dành một chương để quy định cụ thể về trách nhiệm của Chính phủ, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc quản lý đối với cơ sở dữ liệu; đồng thời, quy định trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu...

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: ĐỀ XUẤT SỬ DỤNG CHỮ KÝ SỐ TRONG GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

Bộ Thông tin và Truyền thông đang dự thảo Thông tư quy định sử dụng chữ ký số trong giao dịch điện tử.

Dự thảo Thông tư quy định về ký số, kiểm tra chữ ký số trên thông điệp dữ liệu trong giao dịch điện tử bao gồm các hoạt động: Ký số, kiểm tra chữ ký số, lưu trữ thông tin kèm theo thông điệp dữ liệu được ký số; các yêu cầu về chức năng và kỹ thuật của phần mềm ký số, kiểm tra chữ ký số và lưu trữ thông tin kèm theo thông điệp dữ liệu được ký số.

Theo dự thảo, nguyên tắc sử dụng chữ ký số trong giao dịch điện tử là các tổ chức, cá nhân sử dụng chữ ký số trong giao dịch điện tử phải sử dụng phần mềm có các chức năng đáp ứng các quy định tại Thông tư này cho việc ký số, kiểm tra chữ ký số và lưu trữ thông tin kèm theo thông điệp dữ liệu được ký số và các thông tin kèm theo tương ứng. Chữ ký số gắn kèm thông điệp dữ liệu sau khi ký số phải đảm bảo tính xác thực, tính toàn vẹn xuyên suốt quá trình trao đổi, xử lý và lưu trữ thông điệp dữ liệu được ký số.

Người ký số sử dụng khóa bí mật cá nhân có trách nhiệm kiểm soát đảm bảo an toàn khóa bí mật cá nhân. Người ký số sử dụng khóa bí mật tổ chức trách nhiệm kiểm soát, quản lý đảm bảo an toàn khóa bí mật của tổ chức. Phương tiện lưu khóa bí mật của cá nhân hoặc tổ chức luôn thuộc sự kiểm soát của người ký số tại thời điểm ký số lên thông điệp dữ liệu.

Việc ký số được thực hiện thông qua phần mềm ký số. Phần mềm ký số thực hiện được việc kết hợp khóa bí mật cùng với hàm băm an toàn theo quy định và thông điệp dữ liệu để tạo thành chữ ký số trên thông điệp dữ liệu.

Trường hợp quy định người ký số trên thông điệp dữ liệu là cá nhân, thông qua phần mềm ký số, người ký số sử dụng khóa bí mật cá nhân để thực hiện việc ký số vào thông điệp dữ liệu; Trường hợp quy định người ký số trên thông điệp dữ liệu là tổ chức, thông qua phần mềm ký số, người ký số sử dụng khóa bí mật tổ chức để thực hiện việc ký số vào thông điệp dữ liệu. Việc ký số vào thông điệp dữ liệu thành công hoặc không thành công phải được thông báo cho người ký số biết.

Chữ ký số trên thông điệp dữ liệu là hợp lệ khi việc kiểm tra, xác thực được đúng thông tin người ký số, chứng thư số của người ký số tại thời điểm ký còn hiệu lực và thông điệp dữ liệu đảm bảo tính toàn vẹn.

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: BAN HÀNH KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019

Ngày 27/8 vừa qua, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch số 187/KH-UBND, triển khai kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019.

Theo kế hoạch, từ ngày 01/9 đến ngày 30/12/2019, thành phố sẽ tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019. Nội dung kiểm tra gồm: Việc tổ chức triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính tập trung vào những nhiệm vụ đã được xác định trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của cơ quan, đơn vị (tính đến thời điểm kiểm tra); việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do thành phố giao tại Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 24/8/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020; việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 29/01/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tiếp tục tổ chức thực hiện chủ đề công tác năm 2019 “Năm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị”; việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 22/4/2019 về cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của TP. Hà Nội năm 2019; việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về đẩy mạnh các giải pháp nhằm nâng cao các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền TP. Hà Nội và các văn bản chỉ đạo về cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Phương pháp kiểm tra: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tự kiểm tra, đánh giá công tác cải cách hành chính đối với đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc. Đoàn kiểm tra của thành phố trực tiếp tại một số cơ quan, đơn vị. Thủ trưởng các đơn vị báo cáo và trao đổi những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra. Trong trường hợp cần thiết, Đoàn kiểm tra sẽ làm việc với một số tổ chức, cá nhân liên quan tại cơ quan, đơn vị để kiểm tra, xác minh.

Đoàn kiểm tra của thành phố dự kiến kiểm tra tại các Sở: Du lịch, Văn hóa và Thể thao, Quy hoạch Kiến trúc, Giao thông vận tải; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã: Hoàn Kiếm, Đống Đa, Sơn Tây, Sóc Sơn, Ba Vì, Đan Phượng, Chương Mỹ, Ứng Hòa; các đơn vị sự nghiệp công lập: Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội; Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội; Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội.

Đoàn Kiểm tra có thể tiến hành kiểm tra đột xuất không báo trước đối với một số xã, phường, thị trấn liên quan đến việc quán triệt, tổ chức thực hiện Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 22/4/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của thành phố năm 2019...

Nguồn: phapluatxahoi.vn

HÀ NỘI: TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ

Triển khai Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025, thành phố Hà Nội đã xây dựng kế hoạch thực hiện, trong đó có các nội dung trọng tâm như: Đảm bảo hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng thành phố ổn định, an toàn, bảo mật thông tin phục vụ hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính.

Đảm bảo 100% cơ quan nhà nước của thành phố kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của từng sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã đạt từ 20% trở lên; tích hợp 30% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua hệ thống thông tin một cửa điện tử dùng chung 3 cấp của thành phố.

Từng bước phấn đấu hoàn thiện, duy trì 100% dịch vụ công trực tuyến thực hiện mức độ 3, 4, trong đó, tối thiểu 35% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4; Cổng dịch vụ công thành phố cung cấp giao diện cho các thiết bị di động; 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 50% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 100% cổng thông tin điện tử các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ; 20% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính; 50% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 20% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến; 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

100% phần mềm quản lý văn bản và điều hành của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã được gửi, nhận văn bản điện tử với Bộ, ngành, cơ quan Trung ương thông qua hệ thống gửi, nhận văn bản điện tử thành phố; tối thiểu 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 80% hồ sơ công việc của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

Tối thiểu 30% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua hệ thống thông tin báo cáo quốc gia. Rút ngắn từ 30% đến 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử ứng dụng họp trực tuyến từng bước thay thế họp truyền thống tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và cấp xã.

Giai đoạn 2021 - 2025, thành phố tiếp tục phát triển các hệ thống nền tảng, cơ sở dữ liệu cốt lõi phát triển chính quyền điện tử trên cơ sở hướng dẫn của Chính phủ và của các Bộ, ngành.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu, trong triển khai thực hiện kế hoạch hành động phải đồng bộ, thống nhất, bảo đảm hiệu quả, tiến độ, chất lượng theo yêu cầu; phù hợp lộ trình, định hướng phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính, tập trung chỉ đạo tổ chức triển khai chính quyền điện tử thành phố Hà Nội. Phân định rõ trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trong việc thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ giao tại Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ. Kịp thời nắm bắt, tổng hợp các vấn đề mới, các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ để tham mưu, kiến nghị với Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ giải pháp tháo gỡ và tập trung ưu tiên chỉ đạo, điều hành./.

Nguồn: baohinhphu.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: KHÔNG ĐƯỢC YÊU CẦU DOANH NGHIỆP, NGƯỜI DÂN BỔ SUNG HỒ SƠ QUÁ 1 LẦN

Đây là yêu cầu của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, quận, huyện trực thuộc trong kế hoạch vừa ban hành nhằm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện đẩy mạnh thực hiện việc đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với hoạt động của cơ quan, đơn vị và việc giải quyết các thủ tục hành chính; chú trọng giám sát việc thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp và những việc không được làm của người có chức vụ, quyền hạn; tích cực, chủ động tham gia phát hiện các biểu hiện, các hành vi tham nhũng, lãng phí, thông tin kịp thời, chính xác, trung thực cho các cơ quan chức năng để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu trước hết, người đứng đầu các cơ quan đơn vị phải đề cao trách nhiệm nêu gương, gương mẫu thực hiện và tăng cường trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

Cùng với đó, xử lý nghiêm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị thiếu trách nhiệm, để cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp; xử lý người đứng đầu có biểu hiện bao che, dung túng nhân viên dưới quyền có hành vi sai trái.

Mặt khác, chấn chỉnh công tác quản lý; siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động công vụ, giải quyết công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm; kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ, công chức, viên chức thoái hóa, biến chất, vi phạm pháp luật; định kỳ luân chuyển, thay đổi vị trí công tác đối với những vị trí nhạy cảm, phức tạp theo quy định; đảm bảo giải quyết dứt điểm, kịp thời các kiến nghị, phản ánh, tố cáo của người dân, doanh nghiệp.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai số điện thoại đường dây nóng, hộp thư điện tử và tổ chức tiếp nhận, xử lý, giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị, tố cáo của người dân, doanh nghiệp, nhất là về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà; công khai kết quả xử lý, nếu có lỗi thì phải công khai xin lỗi người dân, doanh nghiệp và khắc phục hậu quả, xử lý vi phạm theo đúng quy định...

Nguồn: ttxvn

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG: NHÂN VIÊN BƯU ĐIỆN THAY CÔNG CHỨC MỘT CỬA

Ngày 30/8, tại Hội nghị triển khai đề án thí điểm chuyển giao nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn cho bưu điện, Phó Giám đốc Sở Nội vụ TP. Đà Nẵng Nguyễn Văn Chiến cho biết:

Lộ trình thí điểm sẽ bắt đầu tập trung vào việc Bưu điện thành phố bố trí nhân viên Bưu điện tham gia tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở cả 3 cấp: thành phố, quận, huyện và phường, xã. Cụ thể:

Ở cấp thành phố, tại Trung tâm hành chính thành phố, thí điểm thực hiện 7 vị trí tại các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, khoa học và Công nghệ, Công Thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao. Tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, huyện sẽ bố trí tiếp nhận hồ sơ, thủ tục thuộc các lĩnh vực: đăng ký kinh doanh, văn hóa thông tin, môi trường, thương mại, thủy sản, vệ sinh an toàn thực phẩm... Ở phường, xã sẽ thực hiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Các lĩnh vực, thủ tục hành chính chuyển giao cho Bưu điện thực hiện theo đề án được lựa chọn dựa trên nguyên tắc từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp theo lộ trình phù hợp với năng lực của nhân viên Bưu điện.

"Về lâu dài, đề án hướng đến chuyển giao toàn bộ nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trên tất cả các lĩnh vực cho nhân viên bưu điện thực hiện, trừ những lĩnh vực bắt buộc phải do công chức đảm nhiệm theo quy định của pháp luật. Tiếp đó, sẽ tiếp tục thực hiện đối với các nhiệm vụ, dịch vụ khác mà các cơ quan hành chính trên địa bàn thành phố không nhất thiết trực tiếp thực hiện và Bưu điện thành phố có khả năng đảm nhận", ông Nguyễn Văn Chiến cho hay.

Theo phương án chuyển giao, Bưu điện TP. Đà Nẵng sẽ tuyển chọn đội ngũ nhân lực trẻ, có trình độ đại học trở lên, có khả năng tiếp nhận công việc nhanh, kỹ năng giao tiếp tốt "thực tập" cùng công chức một cửa trong thời gian đầu. Sau khi đảm bảo thực hiện nhiệm vụ thuần thục thì chính thức chuyển giao để rút công chức một cửa về làm việc chuyên môn tại các sở ngành, quận huyện.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng Lê Trung Chinh cho biết, Đề án Thí điểm chuyển giao nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn cho Bưu điện thành phố là giải pháp quan trọng để thực hiện mục tiêu này. Ông Chinh yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên bưu điện sớm có điều kiện thích ứng và "tiếp quản" những nhiệm vụ hàng ngày của một công chức từ trước đến nay. Ngược lại, Bưu điện thành phố phải xác định rõ, đây không đơn thuần là cung cấp dịch vụ mà là một nhiệm vụ chính trị, cùng chính quyền phục vụ tối đa vì lợi ích của người dân, doanh nghiệp.

"Việc chuyển giao để nhân viên bưu điện thay công chức tại bộ phận một cửa là bước đầu để thực hiện mục tiêu xa hơn trong quá trình cải cách thủ tục hành chính. Thành phố phải hướng tới việc nhận hồ sơ và trả kết quả tại địa chỉ yêu cầu, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến để người dân, doanh nghiệp ở tại nhà vẫn giải quyết được những thủ tục hành chính liên quan đến các cơ quan nhà nước", ông Chinh cho hay.

Nguồn: cand.com.vn

THÀNH PHỐ CẦN THƠ: HIỆU QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Các mô hình liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính ở TP. Cần Thơ đã rút ngắn thời gian, giúp người dân không phải đi lại nhiều lần; giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ. Bên cạnh đó, các công chức đã thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi người dân; triển khai Cổng dịch vụ công trực tuyến để người dân nộp hồ sơ trực tuyến, tìm hiểu, tra cứu, theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ; triển khai đội thanh niên tình nguyện tư vấn, hướng dẫn người dân đến làm thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa của các phường, quận.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ TP. Cần Thơ Trương Hồng Dự cho biết, thời gian qua Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác cải cách thủ tục hành chính như: Quyết định số 3418/QĐ-UBND ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của bộ phận một cửa tại cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 979/QĐ-UBND công bố danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận tại bộ phận một cửa và tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công thành phố; Quyết định số 3399/QĐ-UBND về ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019. Đồng thời, tăng cường thực hiện các mô hình liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, giúp người dân không phải đi lại nhiều lần.

“Một số mô hình liên thông hiệu quả thời gian qua như: liên thông trong thực hiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giữa cấp xã và huyện; liên thông nội bộ trong việc thực hiện thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp với các thủ tục hành chính khác có yêu cầu thành phần hồ sơ và lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp...”, đồng chí Trương Hồng Dự cho biết.

Ngoài ra, còn chú trọng nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của bộ phận một cửa, bảo đảm thực chất, không kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính, giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi người dân; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức gây khó khăn, những nhiễu người dân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Theo Phó Giám đốc Sở Nội vụ TP. Cần Thơ, việc ứng dụng công nghệ trong giải quyết thủ tục hành chính thời gian qua đã đem lại những hiệu quả đáng ghi nhận. Trong đó, triển khai Cổng dịch vụ công trực tuyến và nâng cấp phần mềm một cửa điện tử trên phạm vi toàn thành phố gồm 19 sở, ban, ngành, 9 Ủy ban nhân dân quận, huyện và 85 xã, phường, thị trấn. Từ đó, các cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến, tìm hiểu tra cứu thủ tục hành chính, theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ chỉ cần vào địa chỉ: www.dichvucong.cantho.gov.vn là có đầy đủ thông tin cần thiết. Tại bộ phận một cửa đều có lắp đặt máy tính bảng để thu thập trực tuyến ý kiến đánh giá của công dân, tổ chức và doanh nghiệp khi đến giải quyết thủ tục hành chính...

Nguồn: nhandan.com.vn

QUẢNG NINH: GIẢI QUYẾT 99,9% THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐÚNG VÀ TRƯỚC HẠN

Năm 2015, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Ninh thành lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, kết nối với 14 Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp huyện và 186 bộ phận một cửa cấp xã, thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Tuân thủ nguyên tắc 5 tại chỗ: tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, đóng dấu, trả kết quả ngay tại Trung tâm, tỉnh Quảng Ninh đã tăng cường phân công, phân cấp, ủy quyền cho cán bộ thẩm định, phê duyệt hồ sơ, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào đơn giản hóa thủ tục hành chính. Kết quả, thời gian giải quyết các thủ tục chỉ còn 1/2 - 1/3 so với thời gian quy định của pháp luật.

Qua khảo sát, tỷ lệ hài lòng của người dân, tổ chức đạt đến 98,9%. Từ năm 2016 - 2018, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Ninh đã tiếp nhận hơn 200 nghìn hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó có 99,9% hồ sơ được giải quyết, trả kết quả đúng và trước hạn. Cấp huyện tiếp nhận hơn 1,4 triệu hồ sơ, giải quyết đúng và trước hạn gần 99%. Với tổng số gần 1.900 thủ tục hành chính, Trung tâm cấp tỉnh thực hiện giải quyết 91% thủ tục thuộc thẩm quyền, còn lại là thủ tục đặc thù, cấp huyện giải quyết 100%.

Tất cả thủ tục hành chính đều được xây dựng quy trình giải quyết rõ người, rõ việc, rõ thời gian, cập nhật công bố, niêm yết công khai và minh bạch. Đặc biệt, Quảng Ninh đã triển khai đến 80% dịch vụ công trực tuyến cấp 3, 4, gắn với việc trả kết quả bằng chữ ký số, qua đường bưu điện, giảm thời gian đi lại của người dân; triển khai thanh toán phí, lệ phí trực tuyến qua thẻ, mã QR.

Tại Hội nghị đánh giá sơ kết 3 năm thí điểm mô hình Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Ninh chiều ngày 03/9, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa, Phó Trưởng ban Ban chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ đánh giá, mô hình Trung tâm Phục vụ Hành chính công tiên phong đã giúp tỉnh Quảng Ninh "truyền lửa", đạt hiệu quả cao trong cải cách hành chính, góp phần tạo nên vị trí dẫn đầu cả nước trong chỉ số PCI và PAR INDEX.

Tỉnh Quảng Ninh cũng đề xuất với Chính phủ cho phép tiếp tục duy trì mô hình Trung tâm Phục vụ Hành chính công trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, quy định cụ thể mô hình tổ chức; đề nghị các Bộ, ngành Trung ương thường xuyên cập nhật, công bố sớm, hướng dẫn các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, thống nhất xây dựng các phần mềm kết nối, chia sẻ dữ liệu...

Nguồn: vov.vn

BẮC GIANG: DỊCH VỤ “CHAT” GIỮA DÂN VÀ CHÍNH QUYỀN HOẠT ĐỘNG RA SAO?

Chỉ trong 2 tuần kể từ khi khai thác tính năng của ứng dụng Zalo, hơn 1.000 người đã bấm nút “Quan tâm” tài khoản “Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang”. Đây là cổng thông tin và tương tác trên Zalo của Trung tâm Phục vụ hành chính công - đầu mối hướng dẫn, tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Khi bấm nút “Quan tâm” “Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang” trên Zalo, người thực hiện thủ tục hành chính sẽ nhận được tin nhắn xác nhận việc tiếp nhận hồ sơ có đính kèm số biên nhận và mã QR. Tình trạng giải quyết hồ sơ, ngày trả kết quả sẽ hiển thị trên điện thoại khi quét mã này.

Mỗi khi có sự thay đổi tình trạng giải quyết hồ sơ, người dân cũng sẽ nhận được tin nhắn thông báo.

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang cho biết gần 900 người đã tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ qua “Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang” trên Zalo. Song song với việc thao tác theo video clip hướng dẫn, người làm thủ tục còn có thể mang về nhà một tờ rơi chỉ dẫn cách thức tra cứu để thực hiện mọi lúc, mọi nơi. Hơn 1.000 tờ rơi hướng dẫn đặt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đã được trao đến tận tay người có nhu cầu.

Trong tháng 9/2019, Trung tâm sẽ thành lập tổ tư vấn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp sử dụng Zalo tại tầng 1 của tòa nhà. Qua đó, cung cấp trải nghiệm tốt hơn và từng bước thay đổi thói quen thực hiện thủ tục hành chính hiện nay.

Bên cạnh tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ, tính năng “chat” giữa người dân và chính quyền trên ứng dụng Zalo là dịch vụ nhận được sự quan tâm lớn. Gọi điện thoại và nhắn tin là hai cách “chat” được triển khai trong một tháng qua.

Đối với hình thức nói chuyện trực tiếp, cuộc gọi của người dân được nối máy đến bộ phận lễ tân của trung tâm. Với những câu hỏi mà bộ phận lễ tân chưa trả lời được, cuộc gọi được chuyển tiếp đến công chức của sở, ngành chuyên môn để tiếp tục tư vấn trực tiếp.

Các giải pháp tiếp nhận ý kiến của người dân được triển khai tại Bắc Giang nằm trong kế hoạch nâng cao tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh, hình thành thói quen thực hiện dịch vụ công trên mạng Internet thay vì tốn nhiều thời gian đi xe đến Trung tâm Phục vụ hành chính duy nhất tại thành phố Bắc Giang.

Nguồn: news.zing.vn

VĨNH PHÚC: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TẠO ĐỘT PHÁ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc đang triển khai đồng bộ các biện pháp về thực hiện giải quyết thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh và chất lượng phục vụ nhân dân, tạo tiền đề và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Theo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về Kế hoạch cải cách hành chính, Sở đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-STNMT ngày 18/01/2019 về cải cách hành chính triển khai theo các kế hoạch được giao. Sở đã tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên môi trường có thời hạn giải quyết từ trên 10 ngày trở lên.

Với nguyên tắc công khai, minh bạch và phối hợp giữa các bộ phận và cơ quan với nhau; Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh tập trung thực hiện thủ tục hành chính đơn giản, rõ ràng, đúng pháp luật; công khai các thủ tục hành chính, mức thu phí, lệ phí, giấy tờ, hồ sơ và thời gian giải quyết công việc của tổ chức, cá nhân; nhận yêu cầu và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; giải quyết công việc nhanh chóng, thuận tiện cho tổ chức, cá nhân. Việc công khai thủ tục hành chính còn được thực hiện thông qua việc đăng tải trên Website của Sở và tại nơi tiếp nhận hồ sơ.

Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2019 cũng được Sở chú trọng. Không chỉ xây dựng nội dung tuyên truyền, phổ biến về thực hiện giải quyết thủ tục hành chính mà công tác tuyên truyền còn được thực hiện thường xuyên thông qua các cuộc họp giao ban hàng tháng của Sở và Ban Giám đốc Sở nhằm nâng cao chất lượng, hiệu

quả chính sách pháp luật thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; quán triệt, chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn trong công tác giải quyết thủ tục hành chính, nhất là lĩnh vực đất đai.

Nhờ đó, công tác cải cách hành chính của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh ngày càng được củng cố, hoàn thiện; tạo bước chuyển biến căn bản trong quan hệ giữa cơ quan hành chính Nhà nước với nhau và giữa các cơ quan hành chính với công dân. Đồng thời, việc liên hệ giải quyết hồ sơ giữa Trung tâm Hành chính công với các Phòng chuyên môn thuộc Sở với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố được phối hợp hiệu quả, kịp thời.

Đặc biệt, việc hướng dẫn, tiếp nhận giấy tờ, hồ sơ và trả kết quả được thực hiện tại một đầu mối Trung tâm Hành chính công tỉnh và huyện, thành, thị trên địa bàn tỉnh, tạo nhiều thuận lợi, tiết kiệm được thời gian và công sức của tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu giải quyết về thủ tục hành chính.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, tham mưu lãnh đạo Sở xây dựng các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về lĩnh vực đất đai và bảo vệ môi trường... Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Kế hoạch kiểm tra công Kiểm soát thủ tục hành chính tại các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành.

Ngoài ra, Sở tiếp tục rà soát thủ tục hành chính năm 2019 theo kế hoạch đã đề ra và thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục cấp Giấy chứng nhận từ 30 ngày làm việc xuống còn 20 ngày. Sở cũng thực hiện lồng ghép một số thủ tục hành chính đất đai để hạn chế tình trạng người dân phải đi lại nhiều lần, nộp nhiều hồ sơ để tiết kiệm được chi phí của người dân; triển khai việc thực hiện áp dụng tiêu chuẩn ISO điện tử trong quản lý...

Nguồn: baotainguyenvmoitruong.vn

HÀ GIANG: HIỆU QUẢ CỦA VIỆC ÁP DỤNG “CHUẨN ISO” VÀO HOẠT ĐỘNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Trong những năm qua, nhằm xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp hóa và hoạt động thật sự có hiệu quả theo mục tiêu chương trình cải cách hành chính của Chính phủ, tỉnh Hà Giang đã xây dựng đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020”.

Theo đó, đề án xác định một trong năm mục tiêu chính là: “Từng bước hiện đại hóa nền hành chính nhà nước; Áp dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước; Triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào các hoạt động của đơn vị hành chính nhà nước trong tỉnh...”.

Tính đến thời điểm hiện tại, tỉnh Hà Giang đã thực hiện triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì và công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tại 165 cơ quan, đơn vị.

Thông qua việc áp dụng ISO, lãnh đạo đơn vị điều hành công việc có thể phát huy hiệu quả hơn vai trò, đồng thời thiết lập cơ chế giải quyết công việc rành mạch và thống nhất. Cán bộ, công chức được phân công trách nhiệm rõ ràng trong quá trình xử lý công việc, đánh giá năng lực chuyên môn, tinh thần, trách nhiệm một cách khách quan.

Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO còn làm giảm đáng kể hiện tượng nhũng nhiễu, gây phiền hà của cán bộ, công chức. Các thủ tục hành chính đều có quy trình xử lý công việc niêm yết công khai, minh bạch. Người dân đến cơ quan nhà nước được hướng dẫn tận tình, trả kết quả xử lý đúng hạn. Chất lượng, hiệu quả công tác quản lý và cung cấp dịch vụ hành chính công được nâng cao, tạo được lòng tin và sự hài lòng của người dân.

Có thể khẳng định rằng, việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính là một chủ trương đúng đắn. Với những kết quả đạt được tại Hà Giang cho thấy, việc áp dụng và triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO đã góp phần quan trọng trong công tác cải cách hành chính của các đơn vị, hướng tới phục vụ nhân dân một cách công khai, đúng đắn và hiệu quả, xóa bỏ các quy định mang tính quan liêu, gây phiền hà cho cá nhân và tổ chức.

Việc đẩy mạnh triển khai áp dụng, mở rộng hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan hành chính hướng đến xây dựng một nền hành chính hiện đại, hiệu lực lấy thước đo sự thoả mãn khách hàng làm cơ sở cho việc đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị, trong đó hệ thống quản lý chất lượng là một công cụ hữu hiệu, là điều kiện cần thiết cho mọi hoạt động quản lý.

Nguồn: phapluatplus.vn

THANH HÓA: XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN PHỤC VỤ NHÂN DÂN

Chính quyền phục vụ Nhân dân là chính quyền luôn gần dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống của Nhân dân. Xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân là nhiệm vụ hết sức quan trọng. Điều này càng có ý nghĩa hơn khi năm 2019, các cấp ủy đảng, chính quyền đang ra sức thi đua thực hiện chuyên đề “Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Đối thoại là việc làm quan trọng để ổn định tình hình chính trị của địa phương, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền. Thông qua đối thoại, những bức xúc, vướng mắc của Nhân dân được cấp ủy, chính quyền các cấp giải quyết kịp thời, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong xã hội. Theo đó, lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có lịch tiếp, đối thoại với công dân định kỳ hằng tháng. Qua đó, ghi nhận hàng nghìn lượt ý kiến của công dân để chỉ đạo ngành chức năng có liên quan giải quyết.

Giai đoạn 2013 - 2018, chính quyền các cấp trong tỉnh đã tổ chức 750 cuộc đối thoại giữa người đứng đầu chính quyền với nhân dân, trong đó, phần lớn diễn ra ở cấp xã. Riêng năm

2018, 100% các vụ việc phát sinh từ cơ sở đều được Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong tỉnh tổ chức đối thoại, giải quyết theo thẩm quyền.

Bắt đầu từ cơ sở, việc xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân được thể hiện rõ nét trong cải cách hành chính. Chỉ cần đến bộ phận “một cửa” một lần là có thể giải quyết cùng lúc 3 thủ tục hành chính gồm đăng ký khai sinh, nhập khẩu cho trẻ sơ sinh và cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi. Không chỉ có mô hình này, các địa phương trong tỉnh còn triển khai nhiều cách làm đột phá trong cải cách hành chính, được người dân đánh giá cao. Nổi bật như mô hình “hòm phiếu đánh giá sự hài lòng”; “hòm thư góp ý”; chuyển đổi từ sử dụng hóa đơn giấy sang hóa đơn điện tử; dịch vụ bưu chính công ích...

So với nhiều năm về trước, công tác cải cách hành chính những năm gần đây đã được cải thiện rất nhiều. Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố đã đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách hành chính; đặc biệt là việc đổi mới tư duy, chuyển mạnh từ cơ chế “xin - cho” sang “phục vụ” trong điều hành, giải quyết công việc cho dân, xây dựng hình ảnh thân thiện “chính quyền phục vụ”. Đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, có thể cảm nhận rất rõ những đổi thay trong giải quyết thủ tục hành chính. Tại đây, lần lượt các sở, ngành được bố trí ở vị trí phù hợp; ngay cửa ra vào, có bảng chỉ dẫn người dân lấy số thứ tự làm thủ tục; tất cả công chức đều mặc đồng phục; văn hóa giao tiếp nhẹ nhàng, cởi mở. Trước đây, người dân và doanh nghiệp muốn giải quyết thủ tục hành chính phải đến trực tiếp từng sở, ngành để thực hiện nhưng nay chỉ cần đến một địa chỉ duy nhất là Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Tại đây, tất cả hồ sơ, trình tự xử lý đều được kiểm tra, tiếp nhận và viết phiếu hẹn ngày trả kết quả. Người dân và doanh nghiệp có thể đến nhận kết quả theo giấy hẹn hoặc không cần đến trung tâm mà ủy quyền cho bưu điện làm dịch vụ trả kết quả tận nhà. Với phương châm “Công khai, minh bạch, chính xác, hiệu quả”, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã tạo được niềm tin, sự hài lòng đối với các tổ chức, cá nhân.

Xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, mỗi địa phương, đơn vị có cách làm khác nhau phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn nhưng cái đích cuối cùng là hướng đến quyền lợi của người dân, tạo sự hài lòng và tin tưởng của Nhân dân. Những cách làm, những mô hình đã, đang được thực hiện cho thấy sự nỗ lực của các cấp, các ngành trong xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ tốt hơn cuộc sống của người dân...

Nguồn: baothanhhoa.vn

QUẢNG BÌNH: TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, HIỆN ĐẠI HÓA HẢI QUAN

Chia sẻ với báo chí, Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình Nguyễn Anh Tình cho biết, “Điểm nổi bật trong công tác của Hải quan tỉnh Quảng Bình thời gian qua, đó là thực hiện thành công hệ thống thông quan tự động (VNACCS/VCIS) từ năm 2014. Đến nay, hệ thống

được vận hành thông suốt, hiệu quả, với tỷ lệ trên 99% tờ khai được thông quan trên hệ thống. Song song với việc áp dụng hệ thống thông quan tự động, Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình cũng đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động xuất nhập khẩu, thực hiện cơ chế Một cửa quốc gia, dịch vụ công trực tuyến đã rút ngắn thời gian làm thủ tục hải quan cho doanh nghiệp, giảm thiểu giấy tờ và đơn giản hóa hồ sơ hải quan”.

Cũng theo ông Nguyễn Anh Tinh, thủ tục hải quan được thực hiện bằng phương thức điện tử thông qua Hệ thống VNACCS/VCIS trên địa bàn có sự tham gia của 100% doanh nghiệp làm thủ tục hải quan.

Thời gian thông quan hàng liên tục được rút ngắn qua từng năm. Từ năm 2018, tờ khai luồng xanh được hệ thống thông quan trong vòng 3 giây. Đối với tờ khai luồng vàng, luồng đỏ, thời gian kiểm tra chi tiết hồ sơ trung bình là 5 phút; thời gian kiểm tra thực tế hàng hóa trung bình 55 phút. Kết quả này tương đương năm 2017.

Tuy nhiên, tổng thời gian tính từ khi tiếp nhận tờ khai đến khi thông quan/giải phóng hàng được rút ngắn rất lớn: 20h đối với hàng nhập khẩu, 13h đối với hàng xuất khẩu thông quan tại cửa khẩu/cảng. Rút ngắn 214 giờ đối với hàng nhập khẩu đưa về bảo quản, đảm bảo các cam kết theo Tuyên ngôn phục vụ khách hàng của ngành Hải quan.

Thêm nữa, công tác thu nộp thuế, lệ phí chủ yếu được thực hiện bằng phương thức điện tử với khoảng 90% tổng số thuế, lệ phí hải quan thực hiện thu nộp qua các ngân hàng thương mại; đã đưa vào áp dụng hình thức nộp thuế điện tử và thông quan 24/7, tạo điều kiện cho người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước “mọi lúc, mọi nơi, mọi phương tiện”.

Đối với việc thực hiện Cơ chế Một cửa quốc gia, một cửa ASEAN, cho đến nay, tỷ lệ tờ khai kiểm tra chuyên ngành thực hiện qua cổng thông tin một cửa quốc gia đạt 92% (12.058/13.072 trường hợp). Cơ chế Một cửa quốc gia đối với đường hàng không và đường biển cũng đã được triển khai thực hiện thông suốt. Đơn vị cũng đã kết nối và sẵn sàng áp dụng Cơ chế một cửa ASEAN khi có hồ sơ phát sinh.

Không những vậy, 100% thủ tục hành chính tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình được thực hiện thông qua dịch vụ công trực tuyến ở cấp độ 3, 4.

Trước những kết quả đạt được, theo Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình, đó là nhờ sự nỗ lực của tập thể công chức, người lao động của Cục Hải quan Quảng Bình. Thực hiện đúng phương châm hành động của ngành “Chuyên nghiệp - Minh bạch - Hiệu quả”, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển và hội nhập. Tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình thực hiện hoạt động xuất nhập khẩu như: kịp thời hỗ trợ, giải quyết những khó khăn vướng mắc phát sinh thông qua đường dây nóng, thành lập Tổ tư vấn Hải quan - Doanh nghiệp, tích cực tuyên truyền chế độ chính sách mới cho các doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh...

Thêm vào đó, công tác cải cách, hiện đại hóa được thực hiện trên cơ sở gắn với thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương, xây dựng lực lượng hải quan trong sạch, vững mạnh. Hàng năm, đơn vị thực hiện điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, sắp xếp, bố trí lại nguồn nhân lực theo yêu cầu vị trí việc làm; tổ chức đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức đáp ứng yêu

cầu công tác cải cách, hiện đại hóa; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ; trong đó chú trọng kiểm tra việc thực hiện quy trình thủ tục hải quan, Tuyên ngôn phục vụ khách hàng, Quy chế hoạt động công vụ và các quy định về kỷ luật, kỷ cương của ngành, đơn vị.

Chia sẻ về kế hoạch cải cách hành chính trong thời gian tới, ông Nguyễn Anh Tình nhấn mạnh, “Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính; trong đó, tập trung thực hiện và hoàn thành tốt Kế hoạch cải cách, phát triển, hiện đại hóa ngành Hải quan và Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016 - 2020 theo đúng lộ trình đề ra”.

Nguồn: baophapluat.vn

QUẢNG TRỊ: SAU KHI SÁP NHẬP SẼ CẮT GIẢM ĐƯỢC 19 XÃ VÀ GẦN 400 THÔN, KHU PHỐ

Theo kế hoạch sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, khu phố của tỉnh Quảng Trị, các đơn vị hành chính cấp xã được thực hiện sắp xếp từ quý IV/2019 và hoàn thành chậm nhất vào quý I/2020.

Tỉnh Quảng Trị hiện có 141 đơn vị hành chính cấp xã (trong đó có 117 xã, 13 phường, 11 thị trấn); 858 thôn, 224 khu phố. Theo đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị thực hiện sáp nhập 23 xã, thị trấn; trong đó 21 xã, thị trấn không đạt 50% về hai tiêu chí diện tích và dân số, 1 xã có dân số dưới 1.000 người, 1 xã có diện tích dưới 3 km².

Sau khi sáp nhập, sẽ giảm được 19 đơn vị cấp xã, số đơn vị hành chính cấp xã còn lại 122 đơn vị. Tỉnh cũng xem xét sáp nhập 730 thôn, khu phố có quy mô số hộ dưới 50% theo quy định.

Như vậy, sau khi sáp nhập sẽ giảm từ 300 - 400 thôn, khu phố; số thôn, khu phố còn lại là 600 - 750. Tỉnh Quảng Trị phấn đấu đến năm 2030 có 100% đơn vị hành chính cấp xã, thôn, khu phố đạt tiêu chuẩn theo quy định.

Nghiên cứu thành lập một phường mới thuộc TP. Đông Hà trên cơ sở tách một phần diện tích, dân số của các phường: Đông Lễ, Đông Lương và Phường 5.

Sau khi thành lập thêm phường mới, TP. Đông Hà có 10 phường, đạt tiêu chuẩn số đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố.

Việc sắp xếp, tổ chức lại quy mô đơn vị hành chính cấp xã và thôn, bản, khu phố làm cho tổ chức bộ máy tinh gọn hơn, sẽ giảm được số lượng cán bộ, công chức cấp xã là 378 người; giảm số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khoảng 432 người và ở thôn, khu phố khoảng 950 người. Từ đó giảm ngân sách chi trả lương, phụ cấp cho đội ngũ này; tiết kiệm được nguồn kinh phí cho đầu tư phát triển...

Nguồn: congluan.vn

HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ TIÊU CHUẨN, THẨM QUYỀN, THỦ TỤC PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Trên cơ sở Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 về phân loại đô thị và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính. Các văn bản này đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc sắp xếp, phân loại đô thị ở nước ta. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng quy định về tiêu chuẩn, thẩm quyền, thủ tục phân loại đơn vị hành chính cho thấy, cần phải tiếp tục hoàn thiện các quy định này nhằm bảo đảm sự phát triển hài hòa, ổn định của các đơn vị hành chính ở nước ta hiện nay.

1. Sự cần thiết xác định tiêu chuẩn, thẩm quyền, thủ tục phân loại đơn vị hành chính

Phân loại đơn vị hành chính là nhiệm vụ của mỗi quốc gia. Việc phân loại đơn vị hành chính là căn cứ để hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Mỗi đơn vị hành chính có đặc điểm riêng nên cần có chính sách phát triển kinh tế - xã hội phù hợp. Bên cạnh đó, việc phân loại đơn vị hành chính cũng sẽ là cơ sở cho việc xây dựng tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương; đồng thời, làm cơ sở để xây dựng chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức phù hợp với từng loại đơn vị hành chính.

Trong lãnh thổ quốc gia, các đơn vị hành chính có sự khác nhau về diện tích, mật độ dân số, điều kiện địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội. Sự khác nhau về các điều kiện này xác định tính chất của từng loại đơn vị hành chính. Vì vậy, có sự phân biệt giữa đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Mỗi cấp đơn vị hành chính lại có sự khác nhau về tính chất. Ví dụ, đơn vị hành chính cấp tỉnh có tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đơn vị hành chính cấp huyện có huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; đơn vị hành chính cấp xã có xã, phường, thị trấn. Từng loại đơn vị hành chính cũng có thể được chia thành các loại khác nhau như: đơn vị hành chính cấp tỉnh có tỉnh loại 1, tỉnh loại 2, tỉnh loại 3; đơn vị hành chính cấp huyện có huyện loại 1, huyện loại 2, huyện loại 3... Để có thể xác định một cách chính xác, bảo đảm sự thống nhất, công bằng trong phân loại đơn vị hành chính cần thiết phải xác lập tiêu chuẩn cho từng loại đơn vị hành chính. Hệ tiêu chuẩn này cần mang tính định lượng rõ ràng như về số lượng dân số, diện tích tự nhiên, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp, tỷ lệ số hộ nghèo.... Bên cạnh đó, cần xác định những tiêu chí mang tính chất đặc thù liên quan đến địa chính trị, địa văn hóa... Khi đã xác định được tiêu chuẩn phân loại đơn vị hành chính sẽ bảo đảm cho việc phân loại hành chính được khách quan, không phụ thuộc vào ý chí chủ quan của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền. Điều này bảo đảm sự công bằng, tránh sự tùy tiện trong phân loại đơn vị hành chính.

Việc xác định tiêu chuẩn phân loại đơn vị hành chính còn bảo đảm tính hiệu quả trong việc phân loại đơn vị hành chính. Khi các đơn vị hành chính được phân chia phù hợp với tiêu chuẩn đã định làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách phù hợp với sự phát triển của đơn vị hành chính đó, đồng thời, sẽ bảo đảm phát huy được hiệu quả của chính sách đã được hoạch

định. Việc xác định tiêu chuẩn phân loại đơn vị hành chính sẽ tạo cơ sở giúp cho các đơn vị hành chính phấn đấu đạt chuẩn để duy trì hoặc nâng cấp đơn vị hành chính lên ở loại cao hơn. Các tiêu chuẩn phân loại đơn vị hành chính thường mang tính định lượng sẽ giúp cho chính quyền địa phương thuận lợi hơn trong việc lên kế hoạch tập trung nguồn lực, phấn đấu đạt được những tiêu chuẩn cần thiết cho việc nâng loại đơn vị hành chính.

Đơn vị hành chính là phần lãnh thổ của quốc gia, gắn liền với chủ quyền của quốc gia. Vì vậy, thẩm quyền cao nhất phân chia đơn vị hành chính phải thuộc về cơ quan đại diện Nhân dân. Ở nước ta, Quốc hội với tính chất là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất có thẩm quyền quyết định phân chia đơn vị hành chính cấp tỉnh. Việc phân chia đơn vị hành chính dưới cấp tỉnh được phân cấp cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội là cơ quan thường trực của Quốc hội.

Việc phân loại đơn vị hành chính còn nhằm mục đích ổn định hệ thống các đơn vị hành chính, ổn định chính quyền địa phương, qua đó hoạch định và xây dựng chính sách phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với từng đơn vị hành chính. Hoạt động này mang tính chất quản lý nhà nước, vì vậy, thẩm quyền quyết định phân loại đơn vị hành chính thuộc về Chính phủ, các Bộ, ngành và chính quyền địa phương. Để bảo đảm nguyên tắc phân cấp trong quản lý nhà nước, bảo đảm tính thực tế, tính khả thi của việc phân loại đơn vị hành chính, đồng thời phù hợp với tính chất của việc phân loại đơn vị hành chính, việc xác định thẩm quyền phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, huyện, xã cần tương ứng với từng cấp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Theo đó, việc phân loại đơn vị hành chính tỉnh, huyện cần do Trung ương thực hiện; việc phân loại đơn vị hành chính cấp xã cần do chính quyền địa phương thực hiện. Việc phân cấp này bảo đảm tính linh hoạt, đồng thời bảo đảm ràng buộc trách nhiệm cao trong hoạt động phân loại đơn vị hành chính.

Việc xác định quy trình, thủ tục phân loại đơn vị hành chính giúp cho hoạt động phân loại đơn vị hành chính được thực hiện một cách khách quan và khoa học, ngăn ngừa tình trạng tùy tiện, vụ lợi trong hoạt động phân loại đơn vị hành chính. Bên cạnh đó, thủ tục phân loại đơn vị hành chính cũng giúp cho cơ quan có liên quan xác định trước được những việc cần thực hiện trong quá trình phân loại đơn vị hành chính. Điều này bảo đảm tính chủ động, kịp thời trong hoạt động phân loại đơn vị hành chính.

Ngoài ra, việc xác định rõ ràng, đầy đủ quy trình, thủ tục phân loại đơn vị hành chính sẽ tạo thuận lợi cho hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền đối với việc thực hiện pháp luật về tiêu chuẩn, thẩm quyền phân loại đơn vị hành chính. Điều này góp phần nâng cao trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong hoạt động phân loại đơn vị hành chính, bảo đảm hiệu quả của hoạt động giám sát việc thực hiện pháp luật về tiêu chuẩn, thẩm quyền, thủ tục phân loại đơn vị hành chính.

2. Quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, thẩm quyền, thủ tục phân loại đơn vị hành chính

Trên cơ sở Hiến pháp năm 2013, Quốc hội ban hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định cụ thể: các đơn vị hành chính trên được gọi chung theo ba cấp: cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã. Đơn vị hành

chính tương đương quận, huyện, thị xã trong thành phố trực thuộc Trung ương được gọi là thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương. Các đô thị mới sẽ được lập ra trong thành phố trực thuộc Trung ương đóng vai trò như thành phố vệ tinh của đô thị - thành phố trung tâm. Ngoài ra, còn có “đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt” do Quốc hội thành lập.

Ngày 25/05/2016, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính để tiếp tục cụ thể hóa thêm một bước các quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 được xây dựng trên cơ sở kế thừa nội dung của nhiều quy định về phân loại đơn vị hành chính trước đó, đồng thời nâng cao các tiêu chuẩn đối với đơn vị hành chính, quy định cụ thể, chặt chẽ hơn về thủ tục, thẩm quyền phân loại đơn vị hành chính. Theo quy định của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, các đơn vị hành chính trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gồm:

- Đơn vị hành chính đặc biệt là TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh;
- Đơn vị hành chính cấp tỉnh loại I, loại II, loại III;
- Đơn vị hành chính cấp huyện loại I, loại II, loại III;
- Đơn vị hành chính cấp xã loại I, loại II, loại III.

Đồng thời, Nghị quyết còn phân định chính quyền địa phương ở các vùng nông thôn, gồm: tỉnh, huyện, xã; chính quyền địa phương ở vùng đô thị, gồm: thành phố trực thuộc Trung ương, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; phường, thị trấn; chính quyền địa phương vùng hải đảo, chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

Việc phân loại đơn vị hành chính nhằm xây dựng tổ chức bộ máy hợp lý, quy định nhiệm vụ quyền hạn và có cơ chế, chính sách phù hợp nhằm phát huy tốt hơn hiệu lực, hiệu quả hoạt động của đơn vị hành chính ở mỗi cấp, vùng. Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị hành chính ở địa bàn nông thôn tập trung thực hiện quản lý theo lãnh thổ; đơn vị hành chính ở địa bàn đô thị chú trọng thực hiện quản lý theo ngành, lĩnh vực. Trên cơ sở đó, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị hành chính ở thành phố, thị xã ngoài việc quyết định các vấn đề của địa phương như đối với địa bàn nông thôn, còn tập trung quyết định các vấn đề quy hoạch phát triển đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, quản lý và tổ chức đời sống dân cư đô thị.

2.1. Tiêu chuẩn phân loại đơn vị hành chính

Khoản 2 Điều 3 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định: “Phân loại đơn vị hành chính phải dựa trên các tiêu chí về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, số đơn vị hành chính trực thuộc, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và các yếu tố đặc thù của từng loại đơn vị hành chính ở nông thôn, đô thị, hải đảo”.

- Về quy mô dân số: mật độ dân cư sống ở nông thôn thấp hơn đô thị. Các khu dân cư ở nông thôn thường được tổ chức thành các làng, bản với những đặc thù nhất định. Đặc điểm chung của cộng đồng dân cư nông thôn là sự gắn bó trên cùng một địa bàn cư trú, sinh sống gần gũi, liên kết với nhau.

- Về diện tích tự nhiên: nông thôn là một địa bàn rộng lớn bao gồm các vành đai bao quanh, bao gồm cả vùng sâu, vùng xa, vùng ven biên giới. Nông thôn được tổ chức trên đơn vị hành chính lãnh thổ hình thành một cách tự nhiên. Ngược lại, đô thị được tổ chức trên đơn vị hành chính lãnh thổ hình thành một cách nhân tạo. Lãnh thổ hành chính tự nhiên là lãnh thổ hình thành một cách tự nhiên mà không do Nhà nước sắp xếp phân chia mà đó là sản phẩm của quá trình hình thành và phát triển tự nhiên của các cộng đồng tùy thuộc vào đặc điểm dân cư, địa lý, phong tục tập quán, truyền thống văn hóa và lịch sử[1].

- Về trình độ phát triển kinh tế - xã hội: khác với đô thị, hoạt động kinh tế chủ yếu ở nông thôn là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và một số ngành nghề thủ công truyền thống. Cơ sở hạ tầng ở nông thôn thường thấp hơn đô thị. Cơ cấu dân cư ở nông thôn chủ yếu là nông dân và hộ gia đình. Trình độ văn hóa của người dân nông thôn nhìn chung thấp hơn so với đô thị.

- Về các yếu tố đặc thù: người dân nông thôn có mối quan hệ họ hàng và láng giềng chặt chẽ do sinh sống gần nhau và có sự giao lưu trực tiếp, thường xuyên trong cuộc sống và lao động sản xuất. Nền văn hóa nông thôn không thuần nhất với các cộng đồng dân tộc khác nhau cùng chung sống. Ở nông thôn, tuy thành phần dân cư đơn giản nhưng cấu trúc cộng đồng liên kết thành một mạng lưới với nhiều hình thức. Đó có thể là các tổ chức tự quản, điều hành hoạt động trên tinh thần hợp tác, tương trợ lẫn nhau.

Trên cơ sở yêu cầu của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 đã có sự phân biệt về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính nông thôn, tiêu chuẩn của đơn vị hành chính đô thị, tiêu chuẩn của đơn vị hành chính hải đảo. Cách quy định của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 thể hiện sự nhất quán trong tư duy lập pháp là phân loại đơn vị hành chính không tổ chức rập khuôn mà phải được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo.

Điều 22 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 quy định: “Thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị hành chính loại đặc biệt theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015”. Đồng thời, Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 xây dựng cụ thể khung điểm phân loại đơn vị hành chính (Điều 23). Theo đó, điểm phân loại đơn vị hành chính là tổng số điểm đạt được của các tiêu chuẩn về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, số đơn vị hành chính trực thuộc, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và các yếu tố đặc thù của đơn vị hành chính đó. Tổng số điểm tối đa của các tiêu chí là 100 điểm. Đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được phân loại I khi có tổng số điểm đạt được từ 75 điểm trở lên. Đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được phân loại II khi có tổng số điểm đạt được từ 50 điểm đến dưới 75 điểm. Đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã không đạt khung điểm xác định loại I, loại II thì được phân loại III.

2.2. Thẩm quyền phân loại đơn vị hành chính

Theo quy định của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, thẩm quyền phân loại đơn vị hành chính như sau:

- Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh loại I, loại II và loại III.

- Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định công nhận phân loại đơn vị hành chính cấp huyện loại I, loại II và loại III.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận phân loại đơn vị hành chính cấp xã loại I, loại II và loại III.

Như vậy, theo quy định của pháp luật hiện hành, thẩm quyền phân loại đơn vị hành chính không khác so với trước đây. Quy định này thể hiện tính hệ thống và kế thừa trong thẩm quyền phân loại đơn vị hành chính.

2.3. Thủ tục phân loại đơn vị hành chính

Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 quy định về thủ tục phân loại các đơn vị hành chính như sau:

- Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn lập hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp mình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, thông qua. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Nội vụ hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh. Sau đó, Bộ Nội vụ tổ chức thẩm định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi đến. Tiếp đến, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có kết quả thẩm định. Cuối cùng, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Bộ Nội vụ.

- Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn lập hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp mình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, thông qua trước khi gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Sở Nội vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp huyện; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Nội vụ hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp huyện. Tiếp đến, Bộ Nội vụ phải tổ chức thẩm định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi đến. Cuối cùng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp huyện trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có kết quả thẩm định.

- Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp mình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, thông qua, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện. Phòng Nội vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Sở Nội vụ hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã. Sở Nội vụ phải tổ chức thẩm định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã. Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có kết quả thẩm định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết

định, phân loại đơn vị hành chính cấp xã trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nội vụ.

Qua phân tích, có thể rút ra nhận xét về thủ tục phân loại đơn vị hành chính như sau:

Thứ nhất, pháp luật hiện hành quy định rất cụ thể về những loại giấy tờ cần phải có trong hồ sơ phân loại đơn vị hành chính. Quy định rõ ràng này nhằm đảm bảo việc phân loại đơn vị hành chính được tiến hành thống nhất, thuận tiện.

Thứ hai, đối với việc phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, trách nhiệm lập hồ sơ phân loại đơn vị hành chính thuộc về cơ quan chuyên môn chứ không còn thuộc về Ủy ban nhân dân. Ở cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã vẫn tiếp tục thực hiện việc lập hồ sơ phân loại đơn vị hành chính. Chúng tôi cho rằng, quy định như vậy là hợp lý bởi cơ quan chuyên môn được thành lập ở cấp tỉnh[2], cấp huyện[3], thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương. Ngoài ra, quy định này còn giúp hạn chế tình trạng Ủy ban nhân dân “ôm đồm”, làm thay công việc của cơ quan chuyên môn.

Thứ ba, quy định hiện hành nâng cao vai trò của Hội đồng nhân dân trong thủ tục phân loại đơn vị hành chính. Hồ sơ phân loại đơn vị hành chính phải trình đến Hội đồng nhân dân để Hội đồng nhân dân xem xét cẩn trọng trước khi thông qua. Quy định này góp phần hạn chế tình trạng hoạt động hình thức của Hội đồng nhân dân.

Thứ tư, thời gian thẩm định, xem xét quyết định phân loại đơn vị hành chính được rút ngắn hơn so với trước đây. Quy định này là phù hợp với tiến trình cải cách thủ tục hành chính ở nước ta hiện nay.

2.4. Phân loại đô thị

Điều 140 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Luật Quy hoạch đô thị năm 2009. Theo đó, đô thị được phân thành 6 loại gồm loại đặc biệt, loại I, loại II, loại III, loại IV và loại V theo năm tiêu chí cơ bản: vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của đô thị; quy mô dân số; mật độ dân số; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; trình độ phát triển cơ sở hạ tầng.

Luật cũng giao Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cụ thể việc phân loại đô thị phù hợp từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội. Trên cơ sở quy định của Luật, Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 về phân loại đô thị. Theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13, đô thị bao gồm thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố trực thuộc tỉnh, thị xã, thị trấn và khu vực dự kiến hình thành đô thị trong tương lai được phân loại theo tiêu chí loại đô thị tương ứng. Do đó, các đô thị Việt Nam được chia thành 6 loại, dùng số La Mã để phân ra các đô thị đặc biệt, loại I và loại II phải do Thủ tướng Chính phủ ra quyết định công nhận; các kiểu đô thị loại III và IV do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ra quyết định công nhận và loại V do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận.

Thay vì 6 tiêu chuẩn phân loại đô thị cũ được quy định tại Nghị định số 42/2009/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 xác định 5 tiêu chí cơ bản để đánh giá phân loại đô thị gồm: vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội;

cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội; quy mô dân số; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị.

Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 quy định, đô thị đặc biệt là Thủ đô hoặc trung tâm tổng hợp cấp quốc gia, quốc tế về kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông, giao lưu trong nước và quốc tế, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nước. Đồng thời, quy mô dân số đô thị phải đạt từ 6 triệu người trở lên; mật độ dân số đô thị đạt từ 3.000 người/km² trở lên.

Đối với đô thị loại I cần có mật độ dân số toàn đô thị đạt từ 2.000 người/km² trở lên; khu vực nội thành tính trên diện tích đất xây dựng đô thị đạt từ 10.000 người/km² trở lên. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị đạt từ 65% trở lên; khu vực nội thành đạt từ 85% trở lên. Các đô thị loại II, III, IV và V cũng có các con số về quy mô và mật độ dân số đô thị rất chi tiết với nhiều quy định chặt chẽ, tiêu chuẩn cụ thể.

Theo quy định của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13, việc lập đề án phân loại đô thị do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập đề án phân loại đô thị cho các đô thị loại đặc biệt và loại I là thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức lập đề án phân loại đô thị cho các đô thị loại I là thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, đô thị loại II, loại III, loại IV và loại V; Bộ Xây dựng sẽ tiến hành tổ chức thẩm định đề án đối với đô thị loại đặc biệt, loại I, loại II, loại III và loại IV; Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố có nhiệm vụ tổ chức thẩm định đề án phân loại đô thị loại V.

3. Những bất cập, hạn chế trong quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, thẩm quyền, thủ tục phân loại đơn vị hành chính ở nước ta và kiến nghị hoàn thiện

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, thẩm quyền, thủ tục phân loại đơn vị hành chính ở nước ta còn một số bất cập, hạn chế sau:

3.1. Về chỉ tiêu quy mô dân số

Hiện nay, theo quy định của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, chỉ tiêu quy mô dân số được xác định gồm dân số thông kê thường trú và dân số tạm trú đã quy đổi. Dân số tạm trú từ 6 tháng trở lên được tính như dân số thường trú, dưới 6 tháng quy đổi về dân số thường trú. Điều này có nghĩa là, quy mô dân số địa phương được xác định trên cơ sở dân số thường trú và dân số tạm trú. Theo chúng tôi, cần xem xét lại điều này. Bởi lẽ, sẽ phù hợp hơn nếu quy mô dân số của địa phương được xác định theo quy định của pháp luật về thống kê. Hiện nay, trong số các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã có quy định về chỉ tiêu thống kê về quy mô dân số. Do vậy, chúng tôi cho rằng, cần quy định xác định quy mô dân số trên cơ sở số liệu do cơ quan thống kê công bố.

3.2. Về chỉ tiêu số đơn vị hành chính trực thuộc

Theo quy định của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, đối với đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện mức điểm tối đa cho chỉ tiêu này là 10 điểm (tối đa 6 điểm đối với việc tính số đơn vị hành chính trực thuộc và tối đa 4 điểm đối với việc tính tỷ lệ đơn vị hành chính đô thị trên tổng số đơn vị hành chính cùng cấp). Tuy nhiên, việc quy định cách tính điểm chỉ tiêu này đơn thuần chỉ dựa vào số lượng các đơn vị hành chính trực thuộc là thật sự chưa phù hợp.

Theo chúng tôi, sẽ hợp lý hơn khi quy định số lượng đơn vị hành chính gắn với loại đơn vị hành chính. Ví dụ, quy định đối với cấp tỉnh thì mỗi đơn vị hành chính cấp huyện loại I, đơn vị hành chính loại II, đơn vị hành chính loại III trực thuộc được bao nhiêu điểm; tương tự đối với cấp huyện thì quy định mỗi đơn vị hành chính cấp xã loại I, đơn vị hành chính cấp xã loại II, đơn vị hành chính cấp xã loại III trực thuộc được bao nhiêu điểm[4]. Quy định điểm số chỉ tiêu số đơn vị hành chính trực thuộc không nên chỉ dựa vào số lượng đơn vị hành chính trực thuộc mà phải xem đơn vị hành chính trực thuộc đó được xếp loại như thế nào và xét tính đặc thù đô thị, nông thôn của đơn vị hành chính. Quy định này sẽ góp phần hiện thực hoá chủ trương “khuyến khích việc nhập các đơn vị hành chính cùng cấp”[5] mà Luật Tổ chức chính quyền năm 2015 đã xác định. Bởi lẽ, khi sáp nhập các đơn vị hành chính cùng cấp thì diện tích, dân số của đơn vị hành chính sau khi sáp nhập sẽ tăng lên và đơn vị hành chính sau khi sáp nhập để đạt các tiêu chí đơn vị hành chính loại I, II. Đồng thời, quy định này cũng phù hợp với việc xác định điểm số khi tính tỷ lệ đơn vị hành chính đô thị trên tổng số đơn vị hành chính cùng cấp.

3.3. Về chỉ tiêu trình độ phát triển kinh tế - xã hội

Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 đã quy định rõ chỉ tiêu trình độ phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở của các yếu tố thành phần. Các yếu tố này khá cụ thể, chi tiết giúp việc đánh giá trình độ kinh tế - xã hội chính xác, toàn diện hơn. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng:

- Để đánh giá về trình độ kinh tế - xã hội của đơn vị hành chính cấp tỉnh cần xem xét bổ sung thêm các yếu tố như: các yếu tố liên quan đến lực lượng lao động (tỷ lệ lao động có việc làm, tỷ lệ lao động thiếu việc làm)[6]; các yếu tố liên quan đến số lượng các cơ sở hành chính, số hộ kinh tế cá thể, số doanh nghiệp; các yếu tố liên quan đến công nghệ thông tin và truyền thông (tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại, tỷ lệ người dân sử dụng internet...); yếu tố liên quan nhà ở của người dân (số lượng nhà ở, diện tích nhà ở bình quân đầu người)...

- Để đánh giá về trình độ kinh tế - xã hội của đơn vị hành chính cấp huyện cần xem xét bổ sung thêm các yếu tố như: các yếu tố liên quan đến lực lượng lao động (tỷ lệ lao động có việc làm, tỷ lệ lao động thiếu việc làm)[7]; các yếu tố liên quan đến số lượng các cơ sở hành chính, số hộ kinh tế cá thể, số doanh nghiệp; các yếu tố liên quan đến công nghệ thông tin và truyền thông (tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại, tỷ lệ người dân sử dụng internet...), yếu tố liên quan nhà ở của người dân (số lượng nhà ở, diện tích nhà ở bình quân đầu người)... ở cấp huyện. Ngoài ra, đối với cấp huyện, cần xem xét bổ sung yếu tố tỷ lệ người dân được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh[8] và tỷ lệ người dân sử dụng hố xí để đánh giá về trình độ kinh tế - xã hội của đơn vị hành chính.

- Đối với cấp xã cần xem xét bổ sung thêm các yếu tố như: các yếu tố liên quan đến lực lượng lao động (tỷ lệ lao động có việc làm, tỷ lệ lao động thiếu việc làm, tỷ lệ lao động qua đào tạo); các yếu tố liên quan đến số lượng các cơ sở hành chính, số hộ kinh tế cá thể, số doanh nghiệp; các yếu tố liên quan đến công nghệ thông tin và truyền thông (tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại, tỷ lệ người dân sử dụng internet...), yếu tố liên quan nhà ở của người dân (số lượng nhà ở, diện tích nhà ở bình quân đầu người)...; yếu tố tỷ lệ người dân được sử dụng

nguồn nước hợp vệ sinh[9] và tỷ lệ người dân sử dụng hố xí hợp vệ sinh (vì đây là các chỉ tiêu liên quan trực tiếp đến mức sống dân cư).

3.4. Về thẩm quyền, thủ tục phân loại đơn vị hành chính

Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 quy định thẩm quyền phân loại đơn vị hành chính như sau: Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh[10]; Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định công nhận phân loại đơn vị hành chính cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận phân loại đơn vị hành chính cấp xã. Tuy nhiên, thẩm quyền, tiêu chí phân loại các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt vẫn chưa được quy định[11].

Trình tự, thủ tục phân loại các đơn vị hành chính được quy định cụ thể tại Điều 26, Điều 27 và Điều 28 của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13. Theo đó, hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp nào phải được Ủy ban nhân dân cấp đó chuẩn bị và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi trình chủ thể có thẩm quyền quyết định[12]. Tuy nhiên, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015[13] không quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thông qua hồ sơ phân loại đơn vị hành chính trước khi trình chủ thể có thẩm quyền quyết định. Trong khi đó, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định các vấn đề Hội đồng nhân dân phải thông qua trước khi trình chủ thể có thẩm quyền quyết định. Cụ thể, đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh trước khi trình Chính phủ phê duyệt, Hội đồng nhân dân cấp huyện thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và hằng năm, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cấp huyện trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt. Do đó, câu hỏi đặt ra ở đây là: hồ sơ về phân loại đơn vị hành chính có nhất thiết phải trình Hội đồng nhân dân thông qua hay không? Theo chúng tôi, vấn đề này nếu cần được Hội đồng nhân dân thông qua thì phải sửa đổi Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, bổ sung quy định về việc Hội đồng nhân dân thông qua hồ sơ phân loại đơn vị hành chính trước khi trình chủ thể có thẩm quyền quyết định. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng, việc trình Hội đồng nhân dân các cấp xem xét, thông qua hồ sơ phân loại đơn vị hành chính là rất hình thức. Do đó, chúng tôi đề nghị bỏ quy định này trong Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.

Bên cạnh đó, theo quy định của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện do Bộ Nội vụ thẩm định, hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã do Sở Nội vụ thẩm định. Chúng tôi cho rằng, các chỉ tiêu để phân loại đơn vị hành chính liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, do đó, để bảo đảm sự chính xác và khách quan, cần trao thẩm quyền thẩm định này cho Hội đồng thẩm định (do Bộ Nội vụ đề xuất đối với Hội đồng thẩm định phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện[14]; do Sở Nội vụ đề xuất đối với Hội đồng thẩm định phân loại đơn vị hành chính cấp xã[15]). Mặt khác, quy định của pháp luật hiện hành về chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ cũng không bao hàm nội dung thẩm định hồ sơ phân loại đơn vị hành chính.

Ngoài ra, đối với việc quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã, để bảo đảm tính chặt chẽ trong quy trình, chúng tôi cho rằng, cần bổ sung quy định sau khi Hội đồng thẩm định cấp tỉnh thẩm định và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thì Ủy ban nhân dân

cấp tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ cho ý kiến về kết quả thẩm định này. Đồng thời, Bộ Nội vụ phải có văn bản phản hồi về kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh (trong trường hợp cần thiết, Bộ Nội vụ có thể thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định lại kết quả thẩm định của địa phương).

Việc phân loại các đơn vị hành chính sẽ liên quan trực tiếp đến việc hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng tổ chức bộ máy, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức của chính quyền địa phương. Cho nên việc thẩm định hồ sơ phân loại là vấn đề quan trọng quyết định đến chất lượng của quyết định phân loại. Do đó, cần tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy định về thẩm quyền, quy trình thẩm định một cách chặt chẽ, đầy đủ hơn.

3.5. Về phương pháp tính điểm trong phân loại đơn vị hành chính

Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 vẫn chưa có sự thay đổi cơ bản về phương pháp tính điểm trong phân loại đơn vị hành chính nên chưa tạo được sự đột phá để địa phương phát triển. Cơ sở để xác định các mốc tính điểm chưa thật sự rõ ràng, thuyết phục và có phần chủ quan, áp đặt, thiếu linh hoạt. Việc áp dụng phương pháp tính điểm sẽ khiến cho nhiều đơn vị hành chính không bao giờ có thể lên hạng được. Mặt khác, phương pháp tính điểm đối với từng tiêu chí cũng không thực hiện được mục tiêu sáp nhập các đơn vị hành chính. Do đó, chúng tôi cho rằng, cần nghiên cứu thay đổi để phương pháp này có sự linh hoạt, tiến gần tới mục tiêu sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính hơn. Theo đó, trong việc tính điểm cần đặt ra một “tiêu chí tối thiểu”, nếu không đạt được tiêu chí tối thiểu này, bất kể tổng điểm có đạt hay không, thì việc xếp loại đơn vị hành chính sẽ bị hạ xuống một bậc. Ở đây, chúng tôi đề xuất nên chọn “tiêu chí tối thiểu” là tiêu chí về diện tích tự nhiên để tạo cơ chế thúc đẩy địa phương phải sáp nhập với nhau./.

PGS. TS. Vũ Hồng Anh, Viện Nghiên cứu Lập pháp

ThS. Nguyễn Duy Linh, Vụ Pháp luật, Văn phòng Quốc hội

Nguồn: nclp.org.vn

[1] Trần Ngọc Đường, Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng tổ chức chính quyền nông thôn ở nước ta hiện nay, Cổng thông tin Viện Nghiên cứu Lập pháp ngày 28/3/2013.

[2] Nghị định số 24/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

[3] Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

[4] Cần phải quy định đơn vị hành chính loại I nhiều điểm hơn đơn vị hành chính loại II, loại III.

[5] Xem Khoản 1 Điều 128 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

[6] Trong các yếu tố chỉ mới đề cập đến tỷ lệ lao động qua đào tạo.

[7] Trong các yếu tố chỉ mới đề cập đến tỷ lệ lao động qua đào tạo.

[8] Các đơn vị hành chính quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương đều đánh giá yếu tố “Tỷ lệ số hộ dân cư được dùng nước sạch”. Trong khi đó đối với huyện lại không có. Theo chúng tôi, đơn vị hành chính huyện cũng phải được đánh giá yếu tố này.

[9] Các đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn đều đánh giá yếu tố “Tỷ lệ số hộ dân cư được dùng nước sạch”. Trong khi đó đối với xã lại không có. Theo chúng tôi, đơn vị hành chính xã cũng phải được đánh giá yếu tố này.

[10] Riêng thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh mặc nhiên được công nhận là đơn vị hành chính loại đặc biệt theo Luật định.

[11] Đây cũng là vấn đề mà Luật về đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt cần quan tâm.

[12] Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định nếu là đơn vị hành chính cấp tỉnh, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ nếu là đơn vị hành chính cấp huyện, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nếu là ĐVHC cấp xã.

[13] Xem Điều 19 (đối với Hội đồng nhân dân tỉnh), Điều 40 (đối với Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương); Điều 26 (đối với Hội đồng nhân dân huyện), Điều 47 (đối với Hội đồng nhân dân quận), Điều 52 (đối với Hội đồng nhân dân ở thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương), Điều 33 (đối với Hội đồng nhân dân xã), Điều 61 (đối với Hội đồng nhân dân phường), Điều 68 (Đối với Hội đồng nhân dân thị trấn).

[14] Hội đồng này cần có đại diện của các Bộ, ngành có liên quan đến các chỉ tiêu đánh giá.

[15] Hội đồng này ngoài đại diện các Sở, ngành của địa phương cần quy định có đại diện của Bộ Nội vụ.

HỌC BÁC: LÀM GÌ ĐỂ DÂN QUÝ, DÂN TIN?

Lối sống gần gũi, giản dị, lời nói luôn đi đôi với việc làm của Người là câu trả lời chính xác nhất cho câu hỏi: Làm gì để dân quý, dân tin!

Nói về Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị Cha già kính yêu của dân tộc, điều đầu tiên người ta nhắc tới là sự gần gũi, giản dị, luôn sống và nghĩ cho dân, cho nước trước nhất. Bằng lối sống ấy, Người đã giành trọn niềm tin yêu của biết bao thế hệ người dân Việt Nam.

Hãy sống như một người dân, đừng tạo khoảng cách

May mắn được 4 lần gặp gỡ và tiếp xúc với Bác, ông Nguyễn Túc, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn về văn hóa - xã hội, phải thốt lên “đúng là một con người ngoài sức tưởng tượng của mình”. Câu chuyện tưởng như rất nhỏ, rất đơn giản nhưng ông Túc nhớ mãi về sự quan tâm, gần gũi của Bác.

Đó là dịp Đại hội lần thứ III của Đảng năm 1960, ông Túc cùng với các ông Đậu Ngọc Xuân, Trịnh Ngọc Thái được Trung ương phân công lo công tác phiên dịch văn kiện, phiên dịch ở hội trường. Buổi tối, Bác Hồ thường xuống động viên anh em phiên dịch và nói chuyện vui. Phát hiện anh Phạm Huy Thông đánh máy nhầm chủ trương xây dựng 400 nhà máy thành 400 nhà bếp, Bác “mắng”: “chú này đúng là mũi nhòm mòm”. Rồi Bác chủ động hỏi han về chế độ ăn uống của anh em làm công tác phục vụ. Khi biết mỗi người được 2 nghìn đồng, lại phải làm ngày làm đêm, trong khi đại biểu dự Đại hội Đảng được 4 nghìn đồng mà chỉ làm việc ban ngày, Bác bảo như thế là không công bằng và yêu cầu phải sửa.

Chúng kiến nhiều câu chuyện về Bác, ông Túc cho rằng, cơ chế xin cho trong thời kỳ đổi mới với nền kinh tế nhiều thành phần chính là nguyên do khiến khoảng cách giữa cán bộ với Nhân dân ngày càng dài thêm. Lãnh đạo Đảng, Nhà nước đều nhận thức được điều đó và yêu cầu phải sửa đổi. Những năm gần đây, khoảng cách ấy tuy đã được kéo lại gần nhưng thực tế vẫn chưa thể khắc phục được, cần sự quyết tâm nhiều hơn nữa của những người lãnh đạo.

Để người dân tin tưởng, theo ông Túc, yếu tố quan trọng nhất là người cán bộ phải sống như một người dân, đừng tạo ra khoảng cách.

"Không học hết được Bác nhưng có những việc không phải không học được"

PGS. TS. Bùi Đình Phong, Giảng viên cao cấp Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh rất tâm đắc với câu nói của một nhà nghiên cứu nước ngoài, đại ý rằng, chúng ta không thể trở thành Bác Hồ nhưng chúng ta có thể học được ở Bác nhiều điều để trở thành người tốt.

Ông Bùi Đình Phong cũng cho rằng, chúng ta không thể học hết mọi điều ở Bác nhưng nếu nói không thể học được cũng không phải bởi những việc Bác làm đều rất cụ thể, gần gũi.

“Chúng ta biết cả cuộc đời, Người đã sống tiết kiệm thế nào, chống lãng phí ra sao, Người đã dùng giấy một mặt thế nào; một chiếc phong bì Người dùng đến mấy lần và đến cả phút cuối cùng trước lúc về cõi vĩnh hằng, Bác vẫn nghĩ cần phải dặn lại Đảng, lại Nhân dân rằng

khi Người qua đời, chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của dân”, ông Phong dẫn chứng.

Thế giới đã từng rất ngạc nhiên và phải thừa nhận Hồ Chí Minh là một vĩ nhân, một con người đặc biệt, một nhân vật hiếm thấy, đã trở nên huyền thoại ngay khi còn sống. Cả thế giới chỉ có một Hồ Chí Minh, một anh hùng giải phóng dân tộc, một danh nhân văn hóa thế giới. Chỉ có Hồ Chí Minh mới không dành một chút gì riêng tư cho mình dù đã ở đỉnh cao quyền lực. Từ lúc được sinh ra, đến khi tìm đường cứu nước cho đến tận cuối đời, từ việc nhỏ đến việc lớn, từ suy nghĩ đến hành động, Người luôn nghĩ đến Nhân dân, đất nước trước nhất.

“Đúng là chúng ta không thể học hết được ở Bác, nhưng rõ ràng có những việc không phải không học được. Trong bản Di chúc viết bổ sung năm 1969 dài một trang viết tay, Bác đã viết ở mặt sau tờ tin tham khảo đặc biệt của TTXVN ngày 03/5/1969. Việc làm ấy của Bác thực sự muốn làm theo, học theo không khó, nhưng để những việc làm như thế luôn thường trực trong suy nghĩ, trong thái độ của mỗi người mới là khó”, ông Phong nói.

Từng dành nhiều năm nghiên cứu về Hồ Chí Minh, PGS. TS. Bùi Đình Phong nhận định, thực tế đang tồn tại một bộ phận cán bộ dù mới có một chút quyền lực trong tay đã vội lạc vào con đường tha hóa biến chất. Thay vì nghĩ đến cái chung, họ vội vã vợ vét, vun vén cho cá nhân, gia đình, dòng họ, nhóm lợi ích của mình. Họ không biết rằng, họ đang sa ngã từng giờ, từng ngày, đến một lúc nào đó khi đã dấn sâu vào vũng bùn chủ nghĩa cá nhân, họ không thể rút chân ra được nữa.

Học tập Bác, thực tâm sẽ học được

PGS. TS. Nguyễn Minh Tuấn, Viện trưởng Viện Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh cho rằng, cái hay nhất trong cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh đó là lý luận đi đôi với thực tiễn, học đi đôi với hành và nói đi đôi với làm. Những đặc tính ấy luôn thường trực trong tư duy và hành động của Người. Vì thế, mỗi lời nói, việc làm của Người đều có sức thuyết phục, người dân nhất mực tin tưởng làm theo.

Tuy nhiên, theo Viện trưởng Viện Xây dựng Đảng, việc học và làm theo tư tưởng, phong cách, đạo đức của Bác không phải quá khó nhưng cũng không hẳn dễ dàng nếu người ta không thực tâm muốn học theo, làm theo. Bởi sự đấu tranh chống lại các biểu hiện suy thoái, chủ nghĩa cá nhân trong mỗi người là việc làm khó khăn nhất. Những thói hư, tật xấu của cán bộ như tham lam, kèn cựa, tị nạnh, hình thức... cũng đều bắt nguồn từ chủ nghĩa cá nhân mà ra. Do vậy, để chống chủ nghĩa cá nhân, ngoài sự quan tâm giúp đỡ của tập thể, của Nhân dân, thì bản thân mỗi cán bộ, đảng viên muốn trưởng thành phải tự mình rèn luyện, không ai có thể làm thay được.

Liên hệ tới yêu cầu mang tính mệnh lệnh của Đảng về trách nhiệm nêu gương, PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn cho rằng, gần gũi với dân, giản dị trong lối sống, nói được, làm được, thì người dân không thể không phục, không tin./.

Nguồn: vov.vn

DÂN CHÁN NGHE CÁC CỤM TỪ

“KIỂM ĐIỂM”, “PHÊ BÌNH”, “RÚT KINH NGHIỆM” LẮM RỒI!

Với các cương vị chủ chốt, có lẽ không nên “ca” mãi “bài ca” phê bình, kiểm điểm và... rút mãi sợi dây kinh nghiệm bởi dân đã chán nghe những câu đó lắm rồi. Thật lòng, nếu mà “điệp khúc” đó lại cất lên, thì thà... đừng kỷ luật cho dân đỡ bức xúc!

Thông tin từ báo chí cho biết, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Lê Hải An vừa ký thông báo xem xét kỷ luật 13 cá nhân có liên quan để xảy ra sai phạm trong kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia và tuyển sinh năm 2018 tại các tỉnh Hà Giang, Sơn La, Hòa Bình dẫn đến tâm lý lo ngại trong học sinh và bức xúc trong dư luận xã hội.

Trong danh sách này có 04 Vụ trưởng, 02 Cục trưởng, 01 Chánh Thanh tra, 01 Phó Chánh Thanh tra, 01 Phó Cục trưởng và nhiều cán bộ liên quan khác. Đây bước đầu được coi là thái độ nghiêm túc của lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo trong xử lý cán bộ vi phạm.

Nhìn lại từ đầu vụ việc, đành rằng để xảy ra tiêu cực có một phần lỗi không nhỏ thuộc về phía Bộ. Song công bằng, ngay sau khi phát hiện tiêu cực, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã khẩn trương, nghiêm túc và kiên quyết trong việc tổ chức kiểm tra, rà soát, xác minh ở các địa phương có nghi vấn; đồng thời, tổ chức chấm thẩm định bài thi tại một số địa phương khác theo quy định của quy chế; phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an để xử lý vụ việc.

Ban Chỉ đạo đã tổ chức họp để rà soát, đánh giá công tác tổ chức kỳ thi nhằm xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo có liên quan trong công tác tổ chức.

Sau đó, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Phùng Xuân Nhạ còn yêu cầu các địa phương đưa ra khỏi ngành các cán bộ, giáo viên vi phạm.

Có một điều rất quan trọng, đó là rút kinh nghiệm từ những vi phạm của kỳ thi 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp chặt chẽ với các ngành, các địa phương tổ chức kỳ thi năm 2019 và cho đến nay, có thể khẳng định Kỳ thi 2019 đã thành công tốt đẹp. Đây là kỳ thi được tiến hành chặt chẽ, nghiêm túc và ít nhất là cho đến thời điểm này, không phát hiện thấy sai phạm đáng kể nào.

Việc mới đây Bộ công bố danh sách, trong đó có 11/13 là lãnh đạo cục, vụ, phòng bị xem xét kỷ luật tiếp tục cho thấy sự nghiêm túc và kiên quyết này.

Tuy bản danh sách trên mới chỉ là một bước trong quy trình xem xét kỷ luật công chức theo quy định, tức là hình thức kiểm điểm cho mỗi cá nhân chưa cụ thể, song chắc chắn là sẽ không hề nhẹ bởi tính nghiêm trọng của vụ việc, thái độ kiên quyết của lãnh đạo Bộ; đồng thời, tại các địa phương, đã có những hình thức xử lý kỷ luật khá nghiêm khắc như tại Sơn La, Bí thư Tỉnh ủy bị kiểm điểm, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách bị cảnh cáo. Tại Hòa Bình, cảnh cáo Phó Chủ tịch tỉnh, Giám đốc sở Giáo dục và Đào tạo bị đề nghị cách chức và hiện ông này đang xin nghỉ chữa bệnh...

Mong rằng rồi đây, Bộ sẽ có những hình thức kỷ luật đúng với trách nhiệm của mỗi cá nhân, không nặng quá nhưng cũng không nhẹ quá. Nhất là với các cương vị chủ chốt, có lẽ không nên “ca” mãi “bài ca” phê bình, kiểm điểm và... rút mãi sợi dây kinh nghiệm bởi dân đã chán nghe những câu đó lắm rồi.

Thật lòng, nếu mà “điệp khúc” đó lại cất lên, thì thà... đừng kỷ luật cho dân đỡ bức xúc!

Nguồn: phapluatplus.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỈ THỊ TĂNG CƯỜNG HỖ TRỢ, PHÁT HUY TỐT VAI TRÒ CỦA HỘI LUẬT GIA

Ngày 30/8/2019, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Chỉ thị số 21/CT-TTg về việc tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm hỗ trợ, phát huy tốt vai trò của Hội Luật gia Việt Nam trong giai đoạn mới.

Để tiếp tục phát huy vai trò và khả năng của giới luật gia trong sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đẩy mạnh việc phổ biến, quán triệt nội dung Chỉ thị số 56-CT/TW ngày 18/8/2000 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của Hội Luật gia Việt Nam, Kết luận số 19-KL/TW ngày 23/5/2012 của Ban Bí thư khóa XI về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 56-CT/TW và Thông báo Kết luận số 50-TB/TW để nắm vững những quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các cấp Hội Luật gia củng cố, kiện toàn tổ chức và phát triển hội viên; lựa chọn, bố trí các luật gia có phẩm chất, năng lực, kinh nghiệm, nhiệt tình và có đủ tiêu chuẩn để bố trí làm cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm công tác Hội; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ và hội viên...

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ phát huy vai trò của Hội Luật gia Việt Nam trong việc nghiên cứu, góp ý các đề án về cải cách thủ tục hành chính, chủ động tham gia kiểm tra, rà soát các thủ tục hành chính theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, đề xuất các sáng kiến cải cách về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân, đánh giá việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương...

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Ông Nguyễn Việt Tiến, Thứ trưởng Bộ Y tế, nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/9/2019.

Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/9/2019.

Ông Hà Huy Tuấn, Phó Chủ tịch Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia, nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/9/2019.

Ông Nguyễn Xuân Huy, Phó Tổng giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam, nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/9/2019.

Ông Vũ Hải, Phó Tổng giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam, nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/9/2019.

* Bộ Công an:

Thiếu tướng, TS. Nguyễn Khắc Thủy, Phó Cục trưởng Cục Y tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Y tế, kể từ ngày 01/9/2019.

Thiếu tướng Nguyễn Đình Thuận, Phó Cục trưởng Cục An ninh kinh tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục An ninh kinh tế, kể từ ngày 01/9/2019.

* Bộ Ngoại giao:

Ông Vũ Tiến Dũng, Phó Vụ trưởng Vụ Đông Bắc Á được cử làm Quyền Vụ trưởng Vụ Đông Bắc Á.

Ông Phạm Anh Tuấn, Phó Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống ngoại giao được cử phụ trách Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống ngoại giao.

Ông Nguyễn Tùng Lâm, nguyên Tham tán - Người thứ Hai, Đại sứ quán Việt Nam tại Belarus được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng biên tập Báo Thế giới và Việt Nam.

Bà Phạm Thị Thu Hương, nguyên Tham tán Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Czech được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Thông tin - Văn hóa, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài.

Ông Nguyễn Văn Trung, Tập sự Phó Vụ trưởng, Vụ Biên giới Việt - Trung, Ủy ban Biên giới quốc gia được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Biên giới Việt - Trung, Ủy ban Biên giới quốc gia.

* Bộ Thông tin và Truyền thông:

Ông Đỗ Công Anh, Chuyên viên phòng Thư ký - Tổng hợp, Văn phòng Bộ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục An toàn thông tin.

* Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Ông Phạm Công Thiệu, Phó Viện trưởng Phụ trách Viện Chăn nuôi được bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Chăn nuôi.

Ông Ngô Hồng Giang, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ được bổ nhiệm giữ chức Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

*** Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:**

Ông Thân Quốc Hùng, Thẩm phán trung cấp, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Tòa án nhân dân tối cao.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**

Ông Phan Mạnh Cường, Trưởng phòng Phòng quản lý thông tin và Xử lý dữ liệu thuộc Cục Giám sát an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng (Cục IV) - Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Giám sát an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng (Cục IV) - Cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước kể từ ngày 01/9/2019.

*** Trung ương Hội Nông dân Việt Nam:**

Bà Nguyễn Thị Vân Anh được bổ nhiệm giữ chức vụ Thủ trưởng cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Các Phó Thủ trưởng cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội, gồm các ông: Nguyễn Văn Hải và Nguyễn Văn Phan, kể từ ngày 23/8/2019.

*** Thành phố Hà Nội:**

Ông Phạm Quý Tiên, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố được điều động đến nhận công tác tại Huyện ủy Thạch Thất, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Thạch Thất, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ông Hà Minh Hải, Giám đốc Sở Tài chính được điều động đến nhận công tác tại Quận ủy Đống Đa, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy, giữ chức vụ Bí thư Quận ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ông Vũ Đăng Định, Giám đốc Sở Ngoại vụ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

Bà Vũ Thu Hà, Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Long Biên được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

Ông Nguyễn Anh Dũng, Phó Giám đốc Sở Du lịch được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Ngoại vụ.

Ông Nguyễn Doãn Hoàn, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Thạch Thất được điều động về công tác tại Đảng ủy Khối các cơ quan Thành phố, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Khối, nhiệm kỳ 2015 - 2020, kể từ ngày 01/9/2019.

*** Thành phố Hải Phòng:**

Ông Nguyễn Mạnh Hà, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư hạ tầng Khu kinh tế trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị và khu kinh tế, khu công nghiệp Hải Phòng, kể từ ngày

01/9/2019. Giao đồng chí Nguyễn Mạnh Hà phụ trách, quản lý, điều hành Ban Quản lý cho đến khi kiện toàn xong chức danh Giám đốc Ban Quản lý.

Bà Phạm Thị Tô Trang, Trưởng phòng quản lý thể dục, thể thao được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.

*** Tỉnh Hưng Yên:**

Ông Trần Minh Hải, Phó Giám đốc phụ trách điều hành Sở Khoa học công nghệ được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học Công nghệ.

Ông Nguyễn Ngọc Sơn, Giám đốc Sở Giao thông vận tải được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông xây dựng tỉnh từ ngày 03/9/2019 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội theo quy định.

Ông Nguyễn Quang Khải, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải được giao phụ trách, điều hành Sở Giao thông vận tải, từ ngày 03/9/2019 đến khi bổ nhiệm Giám đốc Sở Giao thông vận tải mới.

*** Tỉnh Thái Bình:**

Ông Trần Trung Dũng, Phó Chánh Thanh tra tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Thanh tra tỉnh, kể từ ngày 30/8/2019.

*** Tỉnh Bắc Giang:**

Ông Trần Văn Sinh, Phó Giám đốc Sở Y tế được giao phụ trách Sở Y tế.

Ông Nguyễn Văn Bình, Nguyên Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tân Yên được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Y tế, kể từ ngày 01/9/2019.

*** Tỉnh Sơn La:**

Ông Nguyễn Huy Hoàng, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ông Lê Huy Long được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra tỉnh, kể từ ngày 04/9/2019.

*** Tỉnh Nghệ An:**

Ông Lê Đức Cường, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, phân công giữ chức vụ Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, kể từ ngày 04/9/2019.

Ông Đặng Thanh Tùng, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Anh Sơn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Lê Đình Lý, Phó Giám đốc Sở Nội vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

*** Tỉnh Thừa Thiên - Huế:**

Ông Nguyễn Tân, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, kể từ ngày 01/9/2019.

*** Tỉnh Đắk Nông:**

Bà Nguyễn Thị Chín, Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bà Nguyễn Thị Tình được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

*** Tỉnh Long An:**

Ông Phạm Xuân Bách, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy từ ngày 03/9/2019.

Ông Võ Thanh Phong, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 03/9/2019.

Bà Nguyễn Hồng Mai, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, kể từ ngày 01/9/2019.

Ông Nguyễn Minh Hải được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, kể từ ngày 1/9/2019.

*** Tỉnh Đồng Nai:**

Ông Đào Văn Phước, Bí thư Huyện ủy Định Quán được điều động đến công tác tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, nhiệm kỳ 2019 - 2024 kể từ ngày 01/9/2019.

*** Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:**

Ông Trần Tuấn Lĩnh, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2015 - 2020, kể từ ngày 03/9/2019.

*** Tỉnh Bạc Liêu:**

Ông Nguyễn Minh Tuấn, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh được giao phụ trách Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, kể từ ngày 01/9/2019.

*** Tỉnh Cà Mau:**

Ông Đặng Du Phương, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, kể từ ngày 01/9/2019.

Nguồn: baohinhphu.vn